

LỜI MỞ ĐẦU

Trong nền kinh tế thị trường, vốn là điều kiện tiên quyết, có ý nghĩa quyết định tới các bước tiếp theo trong quá trình sản xuất kinh doanh của một doanh nghiệp. Vốn bằng tiền của doanh nghiệp là một yếu tố rất quan trọng, sự vận động của vốn bằng tiền được xem là hình ảnh trung tâm của quá trình sản xuất kinh doanh. Với sự hiện diện của vốn bằng tiền tuy là bề nổi nhưng nó lại phản ánh trung thực và chính xác nhất tình hình tài chính của doanh nghiệp. Như vậy tiền là vấn đề được quan tâm hàng đầu, vấn đề sống còn của bất cứ doanh nghiệp nào.

Vốn bằng tiền và các nghiệp vụ thanh toán là cơ sở để đánh giá thực lực của công ty trong quá trình sản xuất và kinh doanh, khả năng tài chính khả năng thanh toán của doanh nghiệp từ đó nhằm tạo niềm tin cho các đối tác có quan hệ trực tiếp hay gián tiếp đối doanh nghiệp, ngoài ra nó còn thể hiện vòng luân chuyển tiền tệ của doanh nghiệp có nhanh chóng hiệu quả hay không, để từ đó có thể đánh giá kết quả hoạt động của doanh nghiệp.

Bởi vậy, thông tin về vốn bằng tiền chịu ảnh hưởng và cũng ảnh hưởng đến nhiều thông tin tài chính khác như: chi phí, doanh thu, công nợ và hầu hết các tài sản khác của đơn vị.

Xuất phát từ những vấn đề trên và thông qua một thời gian thực tập em xin chọn đề tài sau để đi sâu vào nghiên cứu và viết báo cáo: “ Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần ALPHA ” để làm khoá luận của mình.

Kết cấu khoá luận

Ngoài phần mở đầu và phần kết luận khoá luận gồm 3 chương:

- Chương 1** : Lý luận chung về vốn bằng tiền và tổ chức kế toán vốn bằng tiền trong các doanh nghiệp
- Chương 2** : Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty Cổ Phần ALPHA
- Chương 3** : Một số giải pháp góp phần hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty Cổ Phần ALPHA

CHƯƠNG 1

1.1 LÝ LUẬN CHUNG VỀ VỐN BẰNG TIỀN

1.1.1 Khái niệm và phân loại vốn bằng tiền:

Khái niệm:

Vốn bằng tiền của doanh nghiệp là một bộ phận tài sản lưu động của doanh nghiệp tồn tại dưới hình thái tiền tệ. Với tính lưu hoạt cao, vốn bằng tiền có thể thanh toán ngay các khoản nợ, thực hiện ngay các nhu cầu mua sắm và chi phí.

Phân loại:

**** Theo hình thức tồn tại vốn bằng tiền của doanh nghiệp được chia thành:***

- Tiền Việt Nam: Là loại tiền phù hiệu. Đây là các loại giấy bạc do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành và được sử dụng làm phương tiện chính thức đối với toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Ngoại tệ: Là loại tiền phù hiệu. Đây là các loại giấy bạc không phải do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành nhưng được phép lưu hành chính thức trên thị trường Việt Nam như các đồng: đô la Mỹ (USD), bảng Anh (GBP)...

- Vàng bạc, kim khí quý, đá quý: Là tiền thực chất, tuy nhiên được lưu trữ chủ yếu là vì mục đích an toàn hoặc một mục đích bất thường khác chứ không phải vì mục đích thanh toán trong kinh doanh.

**** Theo trạng thái tồn tại, vốn bằng tiền của doanh nghiệp bao gồm:***

Tiền tại quỹ: gồm giấy bạc Việt Nam, ngoại tệ, bạc vàng, kim khí quý, đá quý, ngân phiếu hiện đang được giữ tại két của doanh nghiệp để phục vụ nhu cầu chi tiêu trực tiếp hàng ngày trong sản xuất kinh doanh.

Tiền gửi ngân hàng: là tiền Việt Nam, ngoại tệ, bạc vàng, kim khí quý, đá quý, ngân phiếu hiện đang được gửi tại tài khoản của doanh nghiệp tại ngân hàng.

Tiền đang chuyển: Là tiền trong quá trình vận động từ trạng thái này sang trạng thái khác. Tiền đang chuyển bao gồm tiền Việt Nam và ngoại tệ của doanh nghiệp đã nộp vào ngân hàng, kho bạc nhưng chưa nhận được giấy báo có của ngân hàng, kho bạc hoặc đã làm thủ tục chuyển tiền qua bưu điện để thanh toán nhưng chưa nhận được giấy báo của đơn vị được hưởng thụ.

1.1.2 Đặc điểm vốn bằng tiền

Trong quá trình sản xuất kinh doanh vốn bằng tiền vừa được sử dụng để đáp ứng nhu cầu về thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hoặc mua sắm vật tư, hàng hóa sản xuất kinh doanh, vừa là kết quả của việc mua bán và thu hồi các khoản nợ. Chính vì vậy quy mô vốn bằng tiền là loại vốn đòi hỏi doanh nghiệp phải quản lý chặt chẽ vì vốn bằng tiền có tính luân chuyển cao nên nó là đối tượng của sự gian lận và ăn cắp. Vì thế trong quá trình hạch toán vốn bằng tiền cần phải tuân thủ các nguyên tắc chế độ quản lý tiền tệ thống nhất của nhà nước. Chẳng hạn tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp dùng để chi tiêu hàng ngày không được vượt quá mức tồn quỹ mà doanh nghiệp và Ngân hàng đã thỏa thuận theo hợp đồng thương mại, khi có tiền thu bán hàng phải nộp ngay cho Ngân hàng.

1.2 Tổ chức kế toán vốn bằng tiền trong các doanh nghiệp

1.2.1 Nhiệm vụ của các kế toán trong doanh nghiệp

Xuất phát từ đặc điểm nêu trên, kế toán vốn bằng tiền phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

Phản ánh chính xác, kịp thời những khoản thu, chi và tình hình tăng giảm thừa thiếu của từng loại vốn bằng tiền.

Kiểm tra thường xuyên tình hình thực hiện, sử dụng và quản lý vốn bằng tiền, kỷ luật thanh toán, kỷ luật tín dụng. Phát hiện ngăn ngừa các hiện tượng tham ô và lợi dụng tiền mặt trong kinh doanh.

Hướng dẫn và kiểm tra việc ghi chép của thủ quỹ. Thường xuyên đối chiếu số liệu của thủ quỹ với kế toán tiền mặt để đảm bảo tính cân đối thống nhất.

1.2.2 Tài khoản sử dụng

a. Tài Khoản 111 “Tiền mặt”

Tài khoản để sử dụng để hạch toán tiền mặt tại quỹ. Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản này bao gồm:

Bên Nợ:

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý nhập quỹ
- Số tiền mặt, ngoại tệ vàng bạc, kim khí quý, đá quý thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê.

- Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (đối với tiền mặt ngoại tệ).

Bên Có:

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý xuất quỹ.

- Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý thiếu hụt ở quỹ phát hiện khi kiểm kê.

- Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái giảm do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (đối với tiền mặt ngoại tệ).

Số dư bên Nợ:

Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý còn tồn quỹ tiền mặt.

Tài khoản 111 - Tiền mặt, có 3 tài khoản cấp 2:

- *Tài khoản 1111 - Tiền Việt Nam:* Phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt.

- *Tài khoản 1112 - Ngoại tệ:* Phản ánh tình hình thu, chi, tăng, giảm tỷ giá và tồn quỹ ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra Đồng Việt Nam.

- *Tài khoản 1113 - Vàng, bạc, kim khí quý, đá quý:* Phản ánh giá trị vàng, bạc, kim khí quý, đá quý nhập, xuất, tồn quỹ.

Cơ sở pháp lý để ghi Nợ TK 111 là các phiếu thu, để ghi có TK 111 là các phiếu chi.

b. Tài khoản 112 “Tiền gửi ngân hàng”

Bên Nợ:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý gửi vào Ngân hàng.

- Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngoại tệ cuối kỳ.

Bên Có:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý rút ra từ ngân hàng.

- Chênh lệch giá trị hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngoại tệ cuối kỳ.

Số dư bên Nợ:

Số tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý hiện còn gửi tại Ngân hàng.

Tài khoản 112 - Tiền gửi ngân hàng, có 3 tài khoản cấp 2:

- *Tài khoản 1121 - Tiền Việt Nam*: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng Đồng Việt Nam.

- *Tài khoản 1122 - Ngoại tệ*: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng ngoại tệ các loại đã quy đổi ra Đồng Việt Nam.

- *Tài khoản 1123 - Vàng, bạc, kim khí quý, đá quý*: Phản ánh giá trị vàng, bạc, kim khí quý, đá quý gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng.

c. Tài khoản 113 “Tiền đang chuyển”

Việc hạch toán tiền đang chuyển được thực hiện trên TK 113 - Tiền đang chuyển.

Nội dung và kết cấu của tài khoản này như sau:

Bên Nợ: Tiền đang chuyển tăng trong kỳ

Bên Có: Tiền đang chuyển giảm trong kỳ

Dư Nợ: Các loại tiền còn đang chuyển

Tài khoản 113 - Tiền đang chuyển có 2 tài khoản cấp 2:

- TK 1131 - Tiền Việt Nam: Phản ánh tiền đang chuyển là tiền Việt Nam

- TK 1132 - Ngoại tệ: Phản ánh tiền đang chuyển bằng ngoại tệ

Ngoài ra còn sử dụng các tài khoản như 152, 153, 155, 156, 641, 642,...

1.2.3 Chứng từ sử dụng

a. Kế toán tiền mặt

Nhằm theo dõi tình hình thu, chi, tồn quỹ các loại tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý và các khoản tạm ứng, thanh toán tạm ứng của đơn vị, cung cấp những thông tin cần thiết cho kế toán và người quản lý của đơn vị trong lĩnh vực tiền tệ.

Việc thu, chi tiền mặt tại quỹ phải có lệnh thu, chi, lệnh này phải có chữ ký của Giám đốc (hoặc người có uỷ quyền) và kế toán trưởng. Trên cơ sở các lệnh thu, chi, kế toán tiến hành lập phiếu thu, phiếu chi.

Sv: Đào Mạnh Hùng

- Phiếu thu

- Phiếu chi

Phiếu thu, phiếu chi do kế toán lập thành 3 liên (đặt giấy than viết một lần hoặc in theo mẫu quy định - Mẫu số 01-TT, 02-TT Ban hành theo quyết định số 15/2006/QĐ – BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC), sau khi ghi đầy đủ nội dung trên phiếu và ký tên vào phiếu, kế toán chuyển cho kế toán trưởng soát xét và Giám đốc ký duyệt. Một liên lưu tại nơi lập, các liên còn lại chuyển cho thủ quỹ để thu hoặc chi tiền, khi nhập hoặc xuất đủ số tiền, thủ quỹ phải ghi số tiền thực tế nhập quỹ hoặc xuất quỹ bằng chữ, đóng dấu “đã thu” hoặc “đã chi”, ký và ghi rõ họ tên vào phiếu. Thủ quỹ giữ lại một liên để ghi sổ quỹ, một liên giao cho người nhận tiền hoặc nộp tiền. Cuối ngày chuyển toàn bộ phiếu thu, phiếu chi kèm theo chứng từ gốc chuyển cho kế toán ghi sổ.

Trường hợp liên phiếu thu, phiếu chi gửi ra ngoài doanh nghiệp phải đóng dấu. Nếu là thu ngoại tệ thì phải ghi rõ tỷ giá tại thời điểm nhập quỹ để tính ra tổng số tiền theo đơn vị đồng để ghi sổ. Nếu là chi ngoại tệ thì phải ghi rõ tỷ giá tại thời điểm xuất quỹ để tính ra tổng số tiền theo đơn vị đồng để ghi sổ. Phiếu thu, phiếu chi được đóng thành quyển, phải ghi số từng quyển dùng trong một năm, trong mỗi phiếu thu, phiếu chi số của từng phiếu thu, phiếu chi phải được đánh số liên tục trong một kỳ kế toán.

Ngoài phiếu thu, phiếu chi, căn cứ để hạch toán vào tài khoản 111 còn các chứng từ gốc liên quan kèm theo cùng phiếu thu, phiếu chi như :

- Giấy đề nghị tạm ứng (Mã số 03 - TT)
- Giấy thanh toán tiền tạm ứng (Mã số 04 - TT)
- Giấy đề nghị thanh toán (Mã số 05 - TT)
- Biên lai thu tiền (Mã số 06 - TT)
- Bảng kê vàng bạc, kim khí quý, đá quý (Mã số 07- TT)
- Bảng kiểm kê quỹ - dùng cho Việt Nam Đồng
- Bảng kiểm kê quỹ - dùng cho ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý
- Bảng kê chi tiền (Mã số 09 - TT)

Các chứng từ sau khi đã kiểm tra đảm bảo tính hợp lý, hợp lệ thì sẽ được ghi chép, phản ánh vào các sổ kế toán liên quan:

+ Sổ quỹ tiền mặt

+ Các sổ kế toán tổng hợp

+ Sổ kế toán chi tiết liên quan đến từng ngoại tệ, vàng bạc cả về số lượng và giá trị

b. Kế toán tiền gửi ngân hàng

Để hạch toán các tài khoản tiền gửi cần có các chứng từ: giấy báo có, giấy báo nợ, bảng sao kê của ngân hàng, kèm theo chứng từ gốc như: UNT, UNC, Séc chuyển khoản...

Giấy báo có do ngân hàng lập khi doanh nghiệp bán hàng và khách hàng trả bằng chuyển khoản thì số tiền trong TK của doanh nghiệp tăng lên, ngân hàng lập giấy báo có gửi về cho doanh nghiệp.

Bảng sao kê của ngân hàng

Tờ kê chi tiết

Phiếu tính lãi kèm theo

c. Tiền đang chuyển

- Hạch toán tăng: Giấy nộp tiền, biên lai thu tiền, phiếu chuyển tiền...

- Hạch toán giảm: Giấy báo có, sổ phụ của ngân hàng, giấy báo của bưu điện, giấy báo có của đơn vị thụ hưởng.

1.2.4 Nguyên tắc và phương pháp hạch toán vốn bằng tiền

1.2.4.1 Nguyên tắc

a. Kế toán tiền mặt

- Hạch toán vốn bằng tiền phải sử dụng một đơn vị tiền tệ thống nhất là “Đồng Việt Nam”, trừ trường hợp được phép sử dụng một đơn vị tiền tệ thông dụng khác.

- Nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải quy đổi ra “Đồng Việt Nam” theo tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch (tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh) để ghi sổ.

- Trường hợp mua ngoại tệ về nhập quỹ tiền mặt, gửi vào ngân hàng hoặc thanh toán công nợ ngoại tệ bằng Đồng Việt Nam thì được quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá mua hoặc tỷ giá thanh toán. Bên có các TK 1112, 1122 được quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá trên sổ kế toán TK 1112 hoặc TK

1122 theo một trong các phương pháp: bình quân gia quyền; nhập trước - xuất trước; nhập sau - xuất trước; thực tế đích danh.

- Đồng thời phải hạch toán chi tiết ngoại tệ theo nguyên tệ. Nếu có chênh lệch tỷ giá hối đoái thì phản ánh số chênh lệch này trên TK doanh thu tài chính, TK chi phí tài chính (nếu phát sinh trong giai đoạn SXKD, kể cả doanh nghiệp SXKD có hoạt động đầu tư XDCB) hoặc phản ánh vào TK 413. Số dư cuối kỳ của các tài khoản vốn bằng tiền có gốc ngoại tệ phải được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm.

- Riêng với đơn vị chuyên kinh doanh mua bán ngoại tệ thì các nghiệp vụ mua bán ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá mua bán thực tế phát sinh. Chênh lệch giữa giá mua thực tế và giá bán ra của ngoại tệ được hạch toán vào tài khoản 515 - “doanh thu hoạt động tài chính” hoặc tài khoản 635 - “chi phí hoạt động tài chính”.

Ngoại tệ được kế toán chi tiết theo dõi nguyên tệ trên TK 007

- Đối với vàng bạc, kim khí quý, đá quý phản ánh ở tài khoản vốn bằng tiền chỉ áp dụng cho doanh nghiệp không đăng ký kinh doanh vàng bạc, kim khí quý, đá quý. Vàng, bạc, kim khí quý, đá quý phải theo dõi số lượng, trọng lượng, quy cách phẩm chất và giá trị của từng loại. Giá nhập vào trong kỳ được tính theo giá thực tế, còn giá xuất có thể được tính theo một trong các phương pháp sau:

- + Phương pháp thực tế đích danh.
- + Phương pháp giá bình quân gia quyền.
- + Phương pháp giá nhập trước - xuất trước.
- + Phương pháp giá nhập sau - xuất trước.

Nếu thực hiện đúng các nhiệm vụ các nguyên tắc trên thì hạch toán vốn bằng tiền sẽ giúp cho doanh nghiệp quản lý tốt vốn bằng tiền, chủ động trong việc thực hiện kế hoạch thu chi và sử dụng vốn có hiệu quả cao.

b. Tiền gửi ngân hàng

- Căn cứ để hạch toán trên TK 112 “ Tiền gửi ngân hàng” là các Giấy báo có, Giấy báo nợ hoặc Bản sao kê của ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc (Ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi, séc chuyển khoản, séc bảo chi,...)

- Khi nhận được chứng từ của ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra, đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của đơn vị, số liệu của chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của ngân hàng thì đơn vị phải thông báo cho ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời. Cuối tháng, chưa xác định được nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ theo số liệu của ngân hàng trên Giấy báo nợ, Giấy báo có hoặc Bản sao kê. Số chênh lệch (nếu có) ghi vào bên Nợ TK 138 “Phải thu khác” (1388) nếu số liệu của kế toán lớn hơn số liệu của ngân hàng, hoặc ghi Có TK 338 “Phải trả, phải nộp khác” (3388) nếu số liệu của kế toán nhỏ hơn số liệu của ngân hàng. Sang tháng sau, tiếp tục kiểm tra, đối chiếu, xác định nguyên nhân để điều chỉnh số liệu ghi sổ.

- Ở những đơn vị có tổ chức, bộ phận phụ thuộc không tổ chức kế toán riêng, có thể mở tài khoản chuyên thu, chuyên chi hoặc mở tài khoản thanh toán phù hợp để thuận tiện cho việc giao dịch, thanh toán. Kế toán phải mở sổ chi tiết theo từng loại tiền gửi (Đồng Việt Nam, ngoại tệ các loại).

- Phải tổ chức hạch toán chi tiết số tiền gửi theo từng tài khoản ở ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

- Trường hợp tiền gửi vào ngân hàng bằng ngoại tệ thì phải được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh (sau đây gọi tắt là tỷ giá giao dịch BQLNH). Trường hợp mua ngoại tệ gửi vào ngân hàng thì được phản ánh theo tỷ giá mua thực tế phải trả.

- Trường hợp rút tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ thì được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá đang phản ánh trên sổ kế toán TK 1122 theo một trong các phương pháp: Bình quân gia quyền, Nhập trước xuất trước, Nhập sau xuất trước , Giá thực tế đích danh.

- Trong giai đoạn sản xuất kinh doanh (kể cả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản của doanh nghiệp sản xuất kinh doanh vừa có hoạt động đầu tư XD CB) các

ng nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tiền gửi ngoại tệ nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì các khoản chênh lệch này được hạch toán vào bên Có TK 515 “Doanh thu hoạt động tài chính” (Lãi tỷ giá) hoặc vào bên Nợ TK 635 “ Chi phí tài chính” (Lỗ tỷ giá) Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản (Giai đoạn trước hoạt động) nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì các khoản chênh lệch tỷ giá liên quan đến tiền gửi ngoại tệ này được hạch toán vào TK 413 “ Chênh lệch tỷ giá hối đoái”.

c. Tiền đang chuyển

Tiền đang chuyển là các khoản tiền của doanh nghiệp đã nộp vào Ngân hàng, kho bạc nhà nước hoặc gửi vào bưu điện để chuyển vào ngân hàng hay đã làm thủ tục chuyển từ tài khoản của ngân hàng để trả cho đơn vị khác nhưng chưa nhận được giấy báo có của ngân hàng.

Tiền đang chuyển bao gồm tiền Việt Nam và ngoại tệ đang ở trong các trường hợp sau:

- Thu tiền mặt hoặc séc nộp thẳng cho ngân hàng
- Chuyển tiền qua bưu điện trả cho các đơn vị khác
- Thu tiền bán hàng nộp thuế ngay cho Kho bạc (giao tiền tay ba giữa doanh nghiệp với người mua hàng và Kho bạc Nhà Nước)
- Tiền doanh nghiệp đã lưu ý cho các hình thức thanh toán séc bảo chi, séc định mức, séc chuyển tiền,....
- Kế toán tiền đang chuyển được thực hiện trên TK 113 - Tiền đang chuyển
- Kế toán theo dõi tiền đang chuyển lưu ý:

Séc bán hàng thu được nộp vào ngân hàng trong phạm vi giá trị của séc.

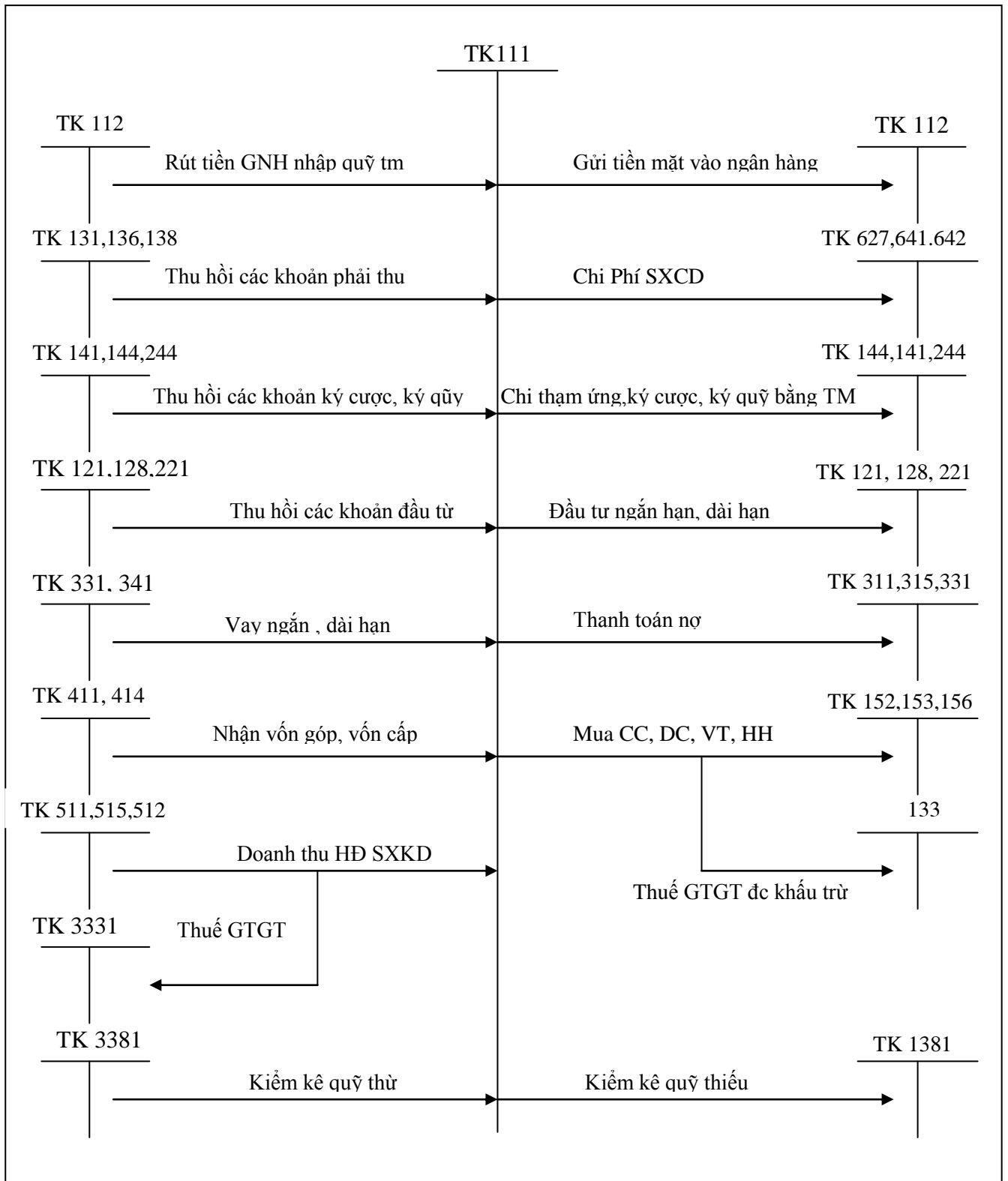
Các khoản tiền giao dịch giữa các đơn vị trong nội bộ qua ngân hàng phải đối chiếu thường xuyên để phát hiện sai lệch kịp thời. Tiền đang chuyển có thể cuối tháng mới phản ánh một lần sau khi đối chiếu với ngân hàng.

1.2.4.2 Phương pháp hạch toán

a. Kế toán tiền mặt

* Hạch toán tiền mặt là Việt Nam đồng

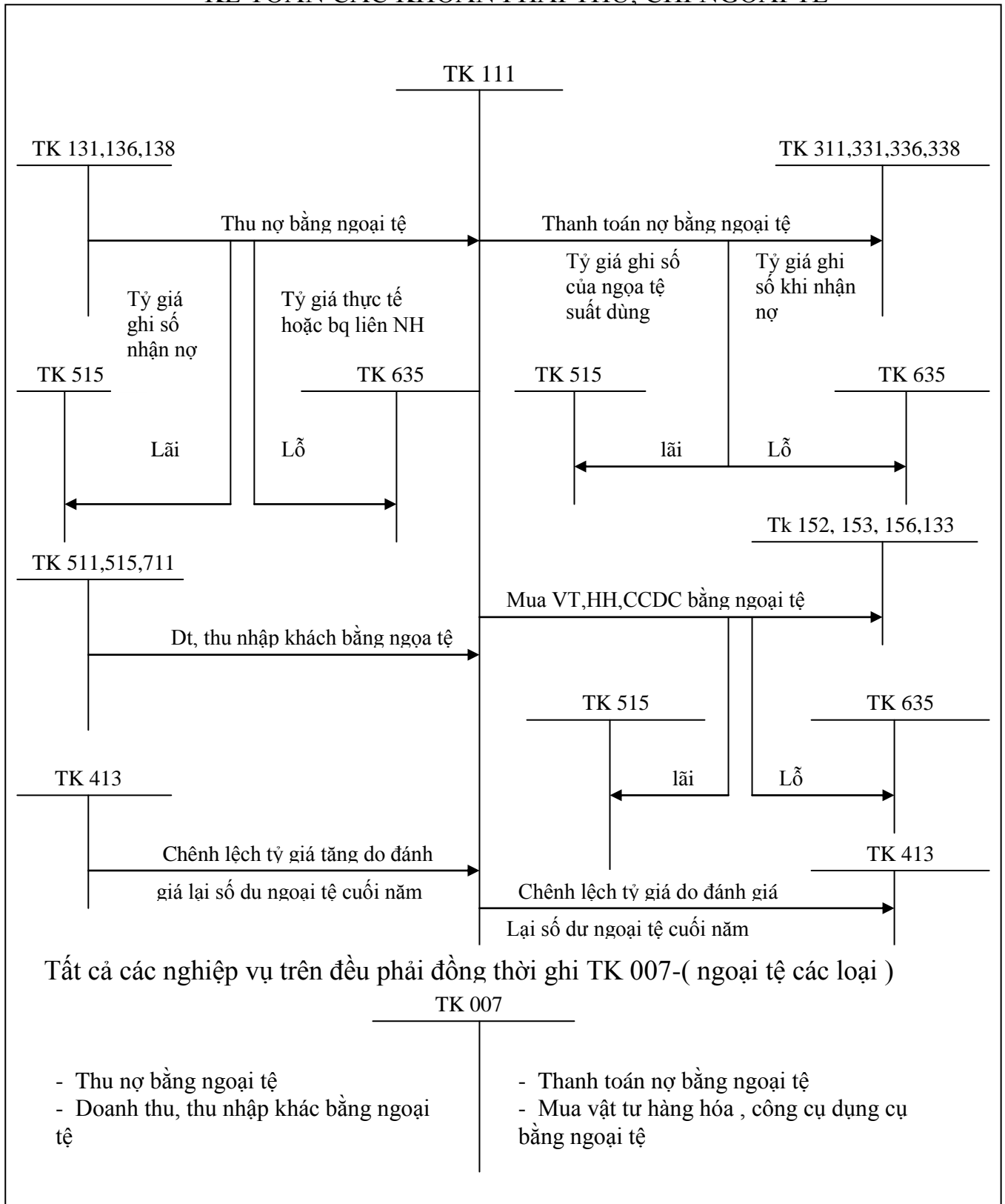
KẾ TOÁN TỔNG HỢP TIỀN MẶT TẠI QUỸ (VND)



Sơ đồ 1.1: Sơ đồ kế toán tổng hợp tiền mặt tại quỹ (VND)

* Hạch toán tiền mặt là ngoại tệ

KẾ TOÁN CÁC KHOẢN PHẢI THU, CHI NGOẠI TỆ

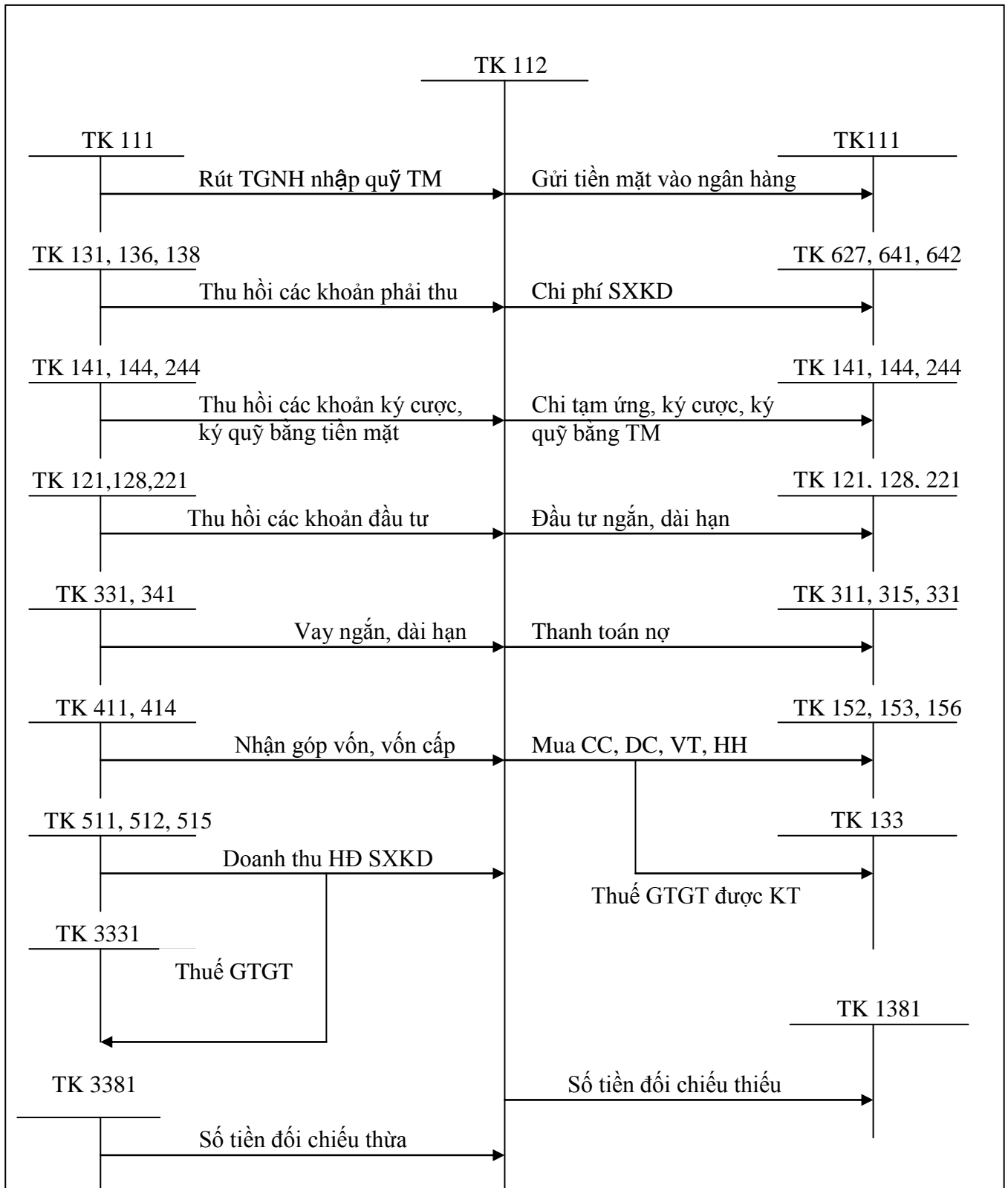


Sơ đồ 1.2: Sơ đồ kế toán các khoản phải thu, chi ngoại tệ

b. Kế toán tiền gửi Ngân hàng:

* Hạch toán TGNH là tiền Việt Nam đồng

KẾ TOÁN TIỀN GỬI NGÂN HÀNG BẰNG TIỀN VIỆT NAM



Sơ đồ 1.3: Sơ đồ kế toán tiền gửi ngân hàng bằng tiền Việt Nam

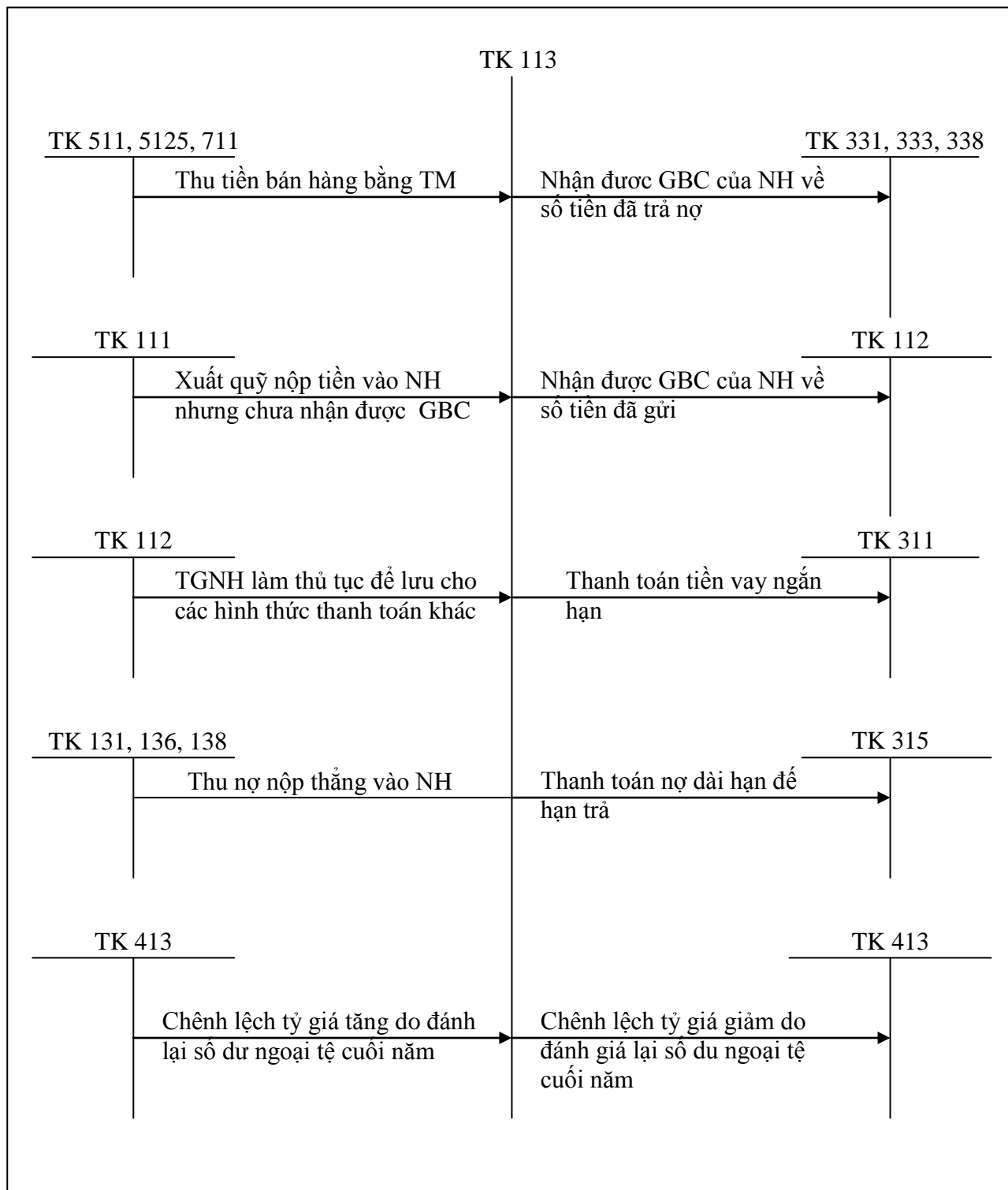
* Hạch toán TGNH là ngoại tệ

KẾ TOÁN TIỀN GỬI NGÂN HÀNG LÀ NGOẠI TỆ

TK 112					
TK 131, 136, 138		TK 311, 331, 336, 338			
Thu nợ bằng ngoại tệ		Thanh toán nợ bằng ngoại tệ			
Tỷ giá ghi nhận nợ phải thu	Tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh	Tỷ giá ghi sổ của ngoại tệ xuất dùng	Tỷ giá ghi nhận nợ phải trả		
TK 515	TK635	TK 515	TK635		
Lãi	Lỗ	Lãi	Lỗ		
TK 511, 515, 711		TK 152, 153, 156, 133			
D.thu, t.nhập khác bằng ng.tệ		Mua VT, HH, CCDC bằng ng.tệ			
Tỷ giá thực tế hoặc tỷ giá BQLNH tại thời điểm phát sinh	Tỷ giá ghi sổ của ngoại tệ xuất dùng	Tỷ giá thực tế tại thời điểm PS			
TK 413	TK 515	TK 635			
Chênh lệch tỷ giá tăng do đánh giá lại số dư ng.tệ cuối năm	Lãi	Lỗ			
		TK 413			
		Chênh lệch tỷ giá giảm do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối năm			
<p>Tất cả các nghiệp vụ trên đều phải đồng thời ghi đơn TK 007- Ngoại tệ các loại</p> <p style="text-align: center;">TK 007</p> <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="width: 50%; border: none; vertical-align: top;"> <ul style="list-style-type: none"> - Thu nợ bằng ngoại tệ - Dthu, thu nhập khác bằng ng.tệ </td> <td style="width: 50%; border: none; vertical-align: top;"> <ul style="list-style-type: none"> - Thanh toán nợ bằng ngoại tệ - Mua vật tư, HH, CCDC bằng </td> </tr> </table>				<ul style="list-style-type: none"> - Thu nợ bằng ngoại tệ - Dthu, thu nhập khác bằng ng.tệ 	<ul style="list-style-type: none"> - Thanh toán nợ bằng ngoại tệ - Mua vật tư, HH, CCDC bằng
<ul style="list-style-type: none"> - Thu nợ bằng ngoại tệ - Dthu, thu nhập khác bằng ng.tệ 	<ul style="list-style-type: none"> - Thanh toán nợ bằng ngoại tệ - Mua vật tư, HH, CCDC bằng 				

Sơ đồ 1.4: Sơ đồ kế toán tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ

KẾ TOÁN TIỀN ĐANG CHUYỂN



Sơ đồ 1.5: Sơ đồ kế toán tiền đang chuyển

1.2.5 Các hình thức ghi sổ kế toán vốn bằng tiền

Thực hiện ghi chép vào sổ sách kế toán là công việc có khối lượng rất lớn và phải thực hiện thường xuyên hàng ngày. Do đó cần phải tổ chức một cách khoa học, hợp lý hệ thống kế toán mới có thể tạo điều kiện nâng cao năng suất làm việc của nhân viên kế toán, đảm bảo cung cấp đầy đủ, kịp thời các chỉ tiêu kinh tế theo yêu cầu của công tác quản lý doanh nghiệp hoặc các báo cáo kế toán gửi cho cấp trên hay tại cơ quan Nhà Nước.

Hình thức tổ chức kế toán trong doanh nghiệp bao gồm: Số lượng các mẫu sổ, kết cấu từng loại sổ, trình tự và phương pháp ghi chép từng loại sổ, mối quan hệ giữa các loại sổ kế toán với nhau và giữa sổ kế toán với Báo cáo tài chính.

Việc lựa chọn nội dung và hình thức tổ chức kế toán cho phù hợp với doanh nghiệp phù thuộc vào một số điều kiện sau:

- Đặc điểm của từng loại hình sản xuất kinh doanh, tính chất phức tạp của hoạt động tài chính, quy mô doanh nghiệp lớn hay nhỏ, khối lượng nghiệp vụ kinh tế phát sinh nhiều hay ít.

- Yêu cầu của công tác quản lý, trình độ của cán bộ quản lý.

- Điều kiện và phương tiện vật chất phục vụ cho công tác kế toán.

Hiện nay, theo quy định, có 5 hình thức tổ chức sổ kế toán:

- Hình thức Nhật ký chung

- Hình thức Nhật ký - Sổ cái

- Hình thức Chứng từ ghi sổ

- Hình thức Nhật ký - Chứng từ

- Hình thức kế toán trên máy vi tính

Hệ thống sổ sách kế toán phù hợp với các hình thức kế toán tùy thuộc vào đặc điểm, quy mô, trình độ nghiệp vụ mà kế toán lựa chọn hình thức kế toán phù hợp. Theo hướng dẫn của Bộ tài chính tại Quyết định 15/2006 ngày 20/03/2006, thì doanh nghiệp có thể tổ chức hệ thống sổ kế toán theo 1 trong 5 hình thức sổ kế toán trên.

a. Hình thức Nhật ký chung

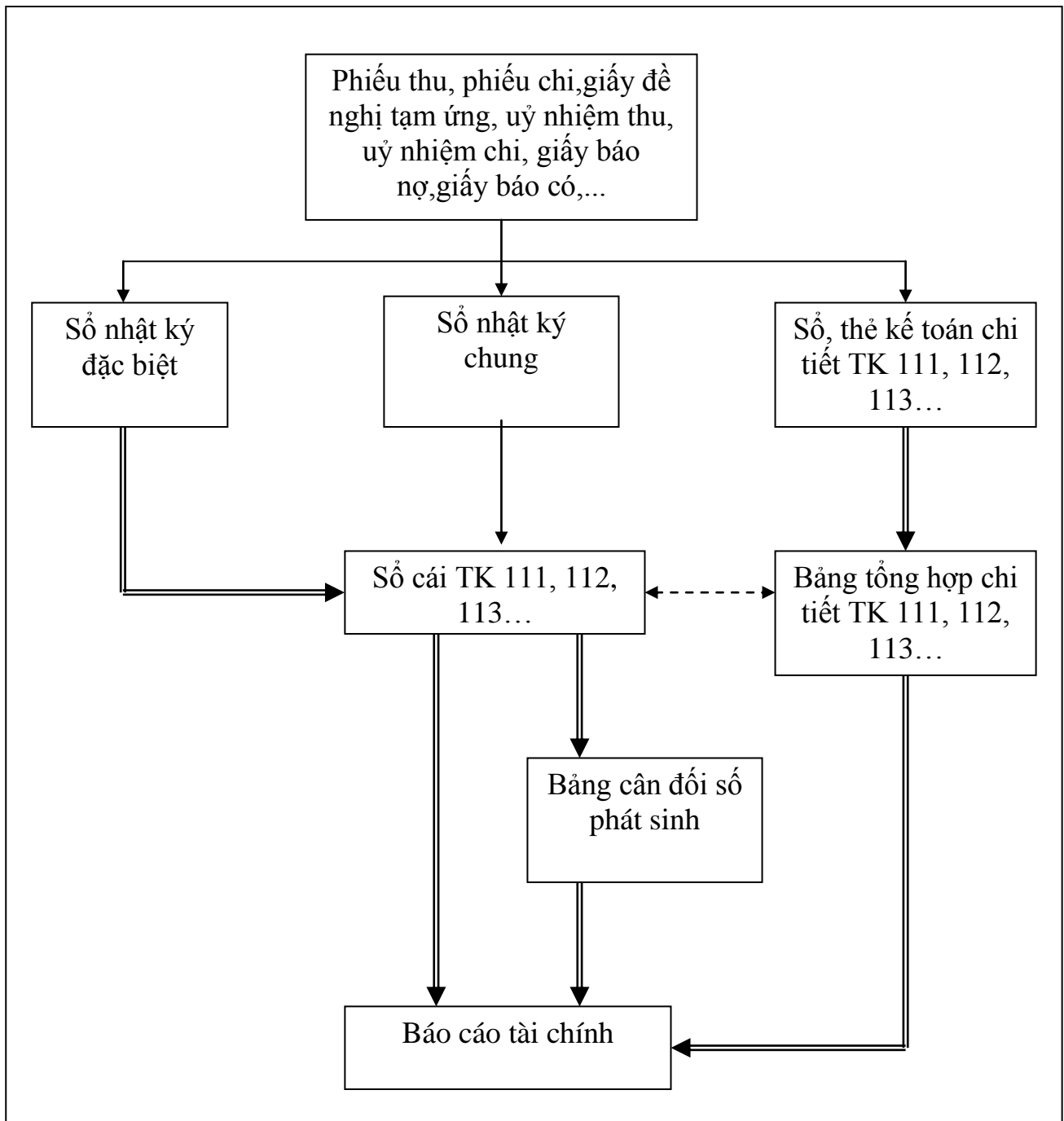
Đặc điểm chủ yếu:

Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Trường hợp đơn vị có mở sổ Nhật ký đặc biệt, nghiệp vụ kinh tế nào đã ghi vào sổ Nhật ký đặc biệt thì không ghi vào sổ Nhật ký chung nữa.

Trường hợp đơn vị có mở sổ chi tiết, kế toán căn cứ vào chứng từ gốc để ghi sổ chi tiết, căn cứ vào sổ chi tiết để lập Bảng tổng hợp chi tiết.

TRÌNH TỰ GHI SỔ KẾ TOÁN THEO HÌNH THỨC NHẬT KÝ CHUNG



Ghi Chú :

Ghi hàng ngày: →

Kiểm tra đối chiếu: ←- - - ->

Ghi cuối tháng: ==>

Sơ đồ 1.6: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung

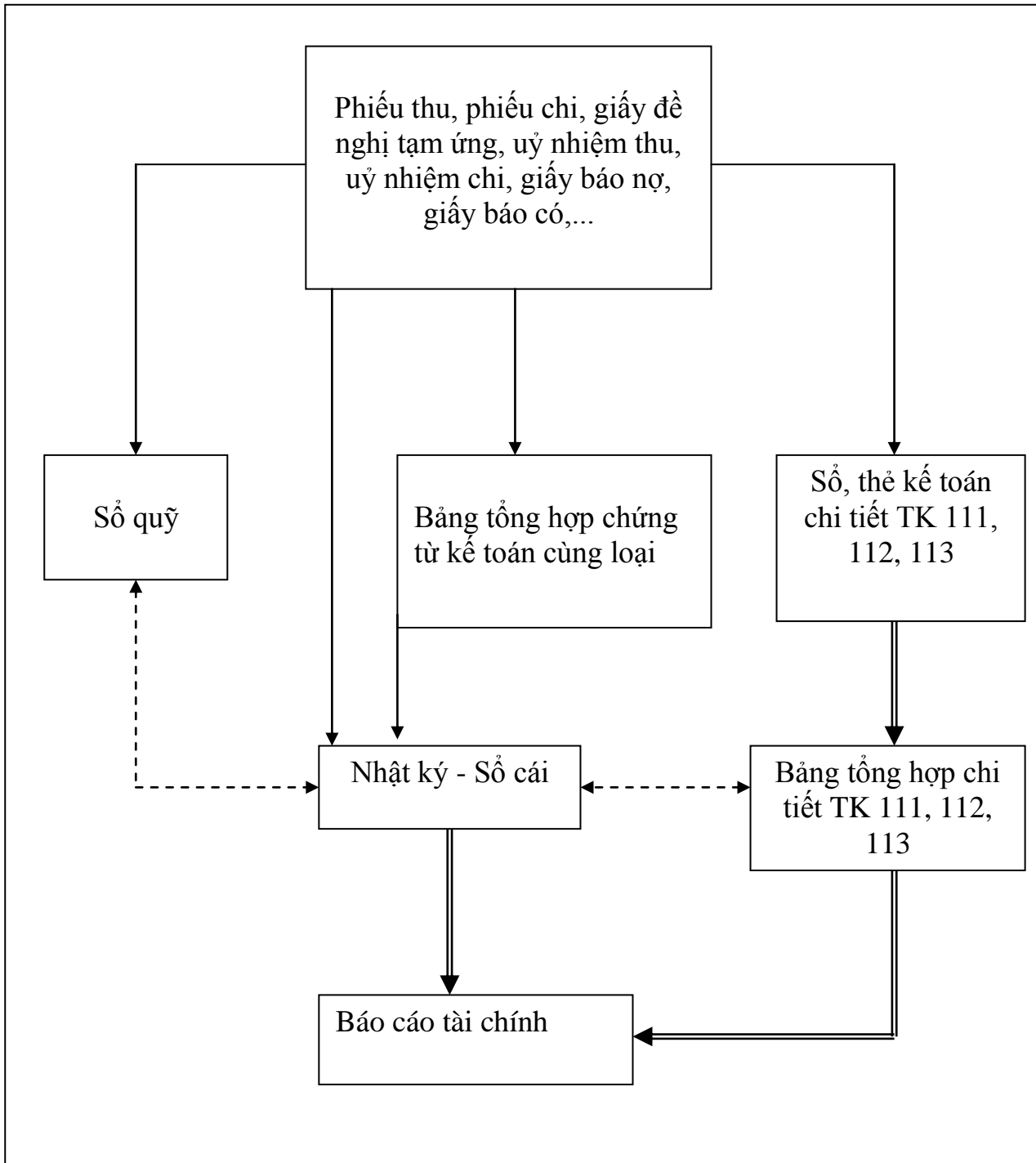
b. Hình thức Nhật ký - Sổ cái

Đặc điểm chủ yếu:

Hình thức sổ kế toán Nhật ký - sổ cái có đặc điểm chủ yếu là mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh được hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký - sổ cái.

Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - sổ cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký - sổ cái



Ghi Chú :

Ghi hàng ngày: →

Kiểm tra đối chiếu: ←---→

Ghi cuối tháng: ⇒

Sơ đồ 1.7: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký - sổ cái

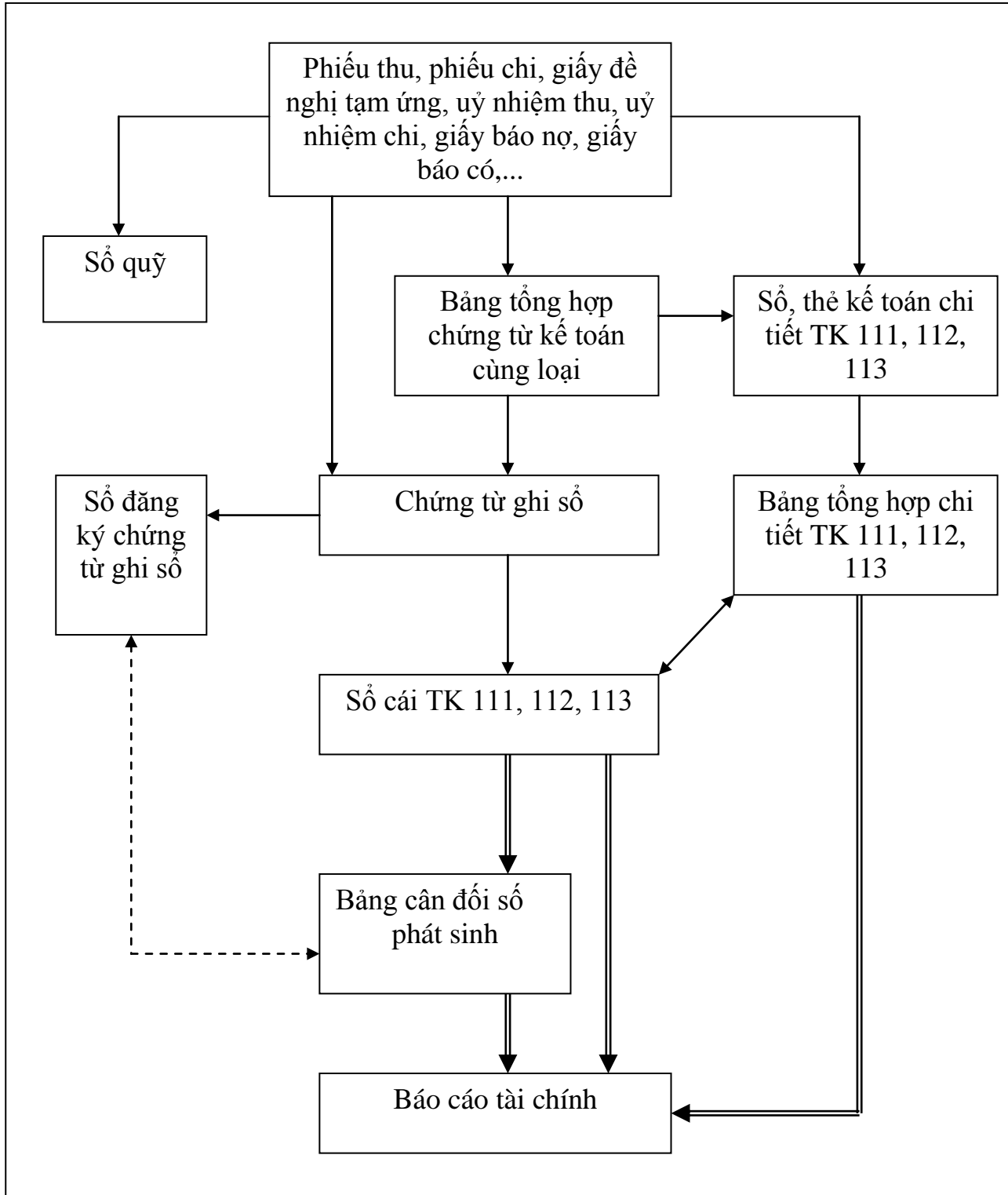
Đặc điểm chủ yếu:

Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “Chứng từ ghi sổ”. Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

- Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ.
- Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ cái.

Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế. Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ) và chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng phê duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ



Ghi Chú :

Ghi hàng ngày: —————>

Kiểm tra đối chiếu: <----->

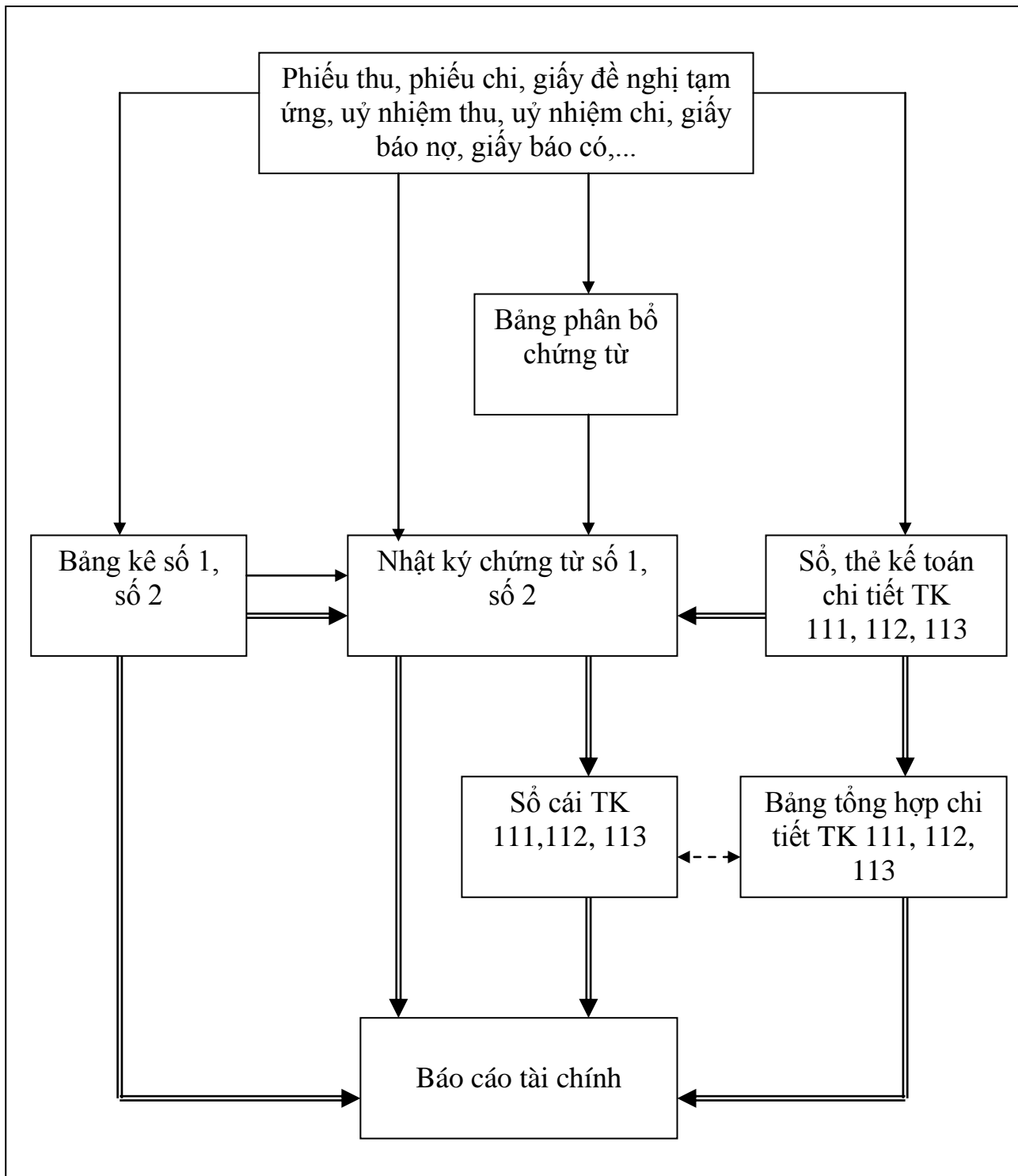
Ghi cuối tháng: ==>

Sơ đồ 1.8: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ

d. Hình thức Nhật ký - Chứng từ

Đặc điểm chủ yếu:

Tập hợp và hệ thống hoá các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo bên Có của các tài khoản, kết hợp với việc phân tích các nghiệp vụ kinh tế đó theo các tài khoản đối ứng Nợ. Kết hợp chặt chẽ việc ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian với việc hệ thống hoá các nghiệp vụ theo nội dung kinh tế (theo tài khoản). Kết hợp rộng rãi việc hạch toán tổng hợp với hạch toán chi tiết trên cùng một sổ kế toán và trong cùng một quá trình ghi chép. Sử dụng các mẫu sổ in sẵn các quan hệ đối ứng tài khoản, chỉ tiêu quản lý kinh tế, tài chính và lập báo cáo tài chính.



Ghi Chú :

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Kiểm tra đối chiếu: \longleftrightarrow

Ghi cuối tháng: \Longrightarrow

Sơ đồ 1.9: Sơ đồ trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Nhật ký - Chứng từ

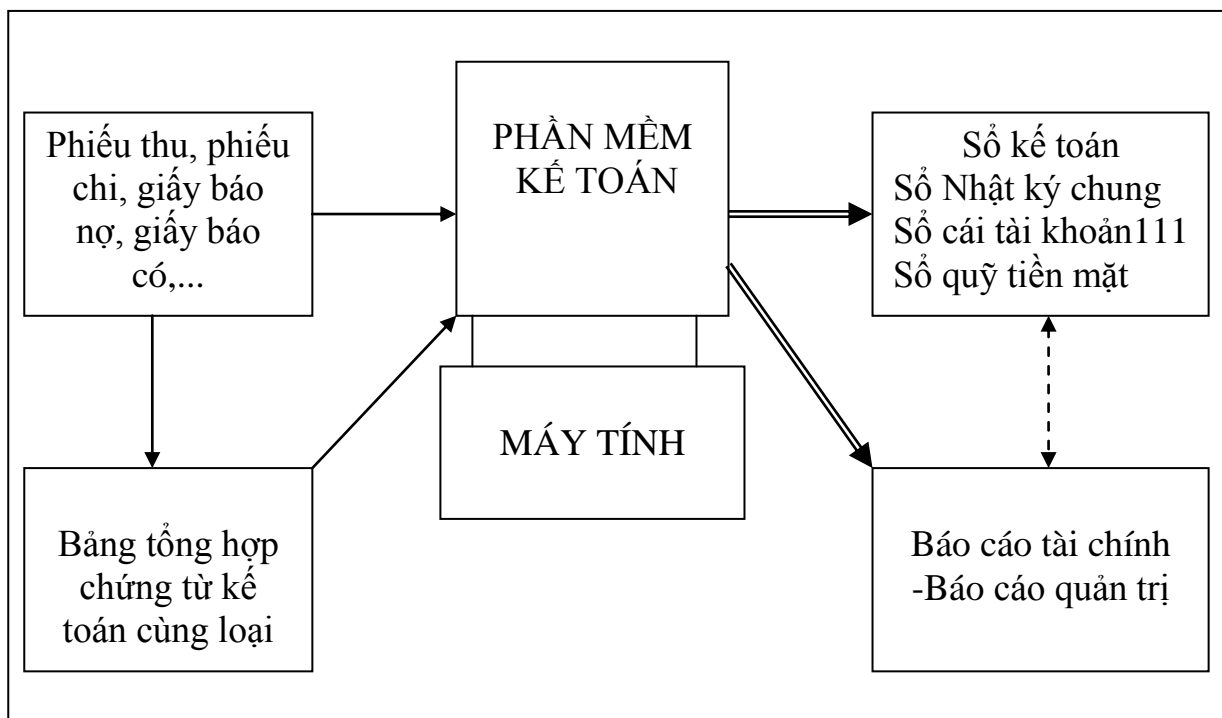
e. Hình thức kế toán máy

Đặc điểm chủ yếu:

Tự động xử lý thông tin kế toán từ khâu lập chứng từ gốc, phân loại chứng từ, ghi chép sổ sách, xử lý thông tin chứng từ sổ sách theo chế độ kế toán đến khâu in sổ kế toán, báo cáo tài chính, báo cáo quản trị,.....

Hệ thống sổ kế toán: Phần mềm kế toán được thiết kế theo hình thức kế toán nào thì sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán máy



Ghi Chú :

Ghi hàng ngày: —————>

Kiểm tra đối chiếu: <----->

Ghi cuối tháng: ==>

Sơ đồ 1.10: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán máy

CHƯƠNG 2**THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI
CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHA****2.1. Khái quát chung về công ty cổ phần ALPHA****2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển của công ty cổ phần ALPHA**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ALPHA JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ALPHA JS.,CO

Địa chỉ trụ sở chính: Km 105 + 500 Quốc lộ 5, Phường Đông Hải, Quận Hải An, Hải Phòng

Mã số thuế: 022549774

Số Fax: 0313.559076

Điện Thoại: 0303.559076 – 0313.978177

Vốn điều lệ : 3.500.000.000

Danh sách thành viên góp vốn:

Số TT	Tên Thành Viên	Giá Trị Góp Vốn	Tỷ lệ %
1	Đàm Thị Kim Hoa	1.225.000.000	35%
2	Đỗ Ngọc Hiếu	2.100.000.000	60%
3	Đàm Thị Xuân	175.000.000	5%

Công ty Cổ Phần ALPHA được thành lập năm 2003. Những ngày đầu thành lập doanh nghiệp gặp rất nhiều khó khăn, cơ sở vật chất hạ tầng còn khá thiếu thốn nhưng với nỗ lực đoàn kết, cố gắng của ban giám đốc và toàn thể cán bộ công nhân viên công ty đã vượt qua khó khăn và tiếp tục hoàn thành mục tiêu kinh tế xã hội đề ra. Những năm gần đây công ty đã mạnh dạn đầu tư trang thiết bị, máy móc hiện đại đáp ứng nhu cầu công việc, môi trường và điều kiện làm việc được cải thiện, cơ sở vật chất cũng khang trang hơn, đầy đủ hơn giúp tập thể công nhân viên yên tâm, quyết tâm càng gắn bó hơn với công việc và công ty.

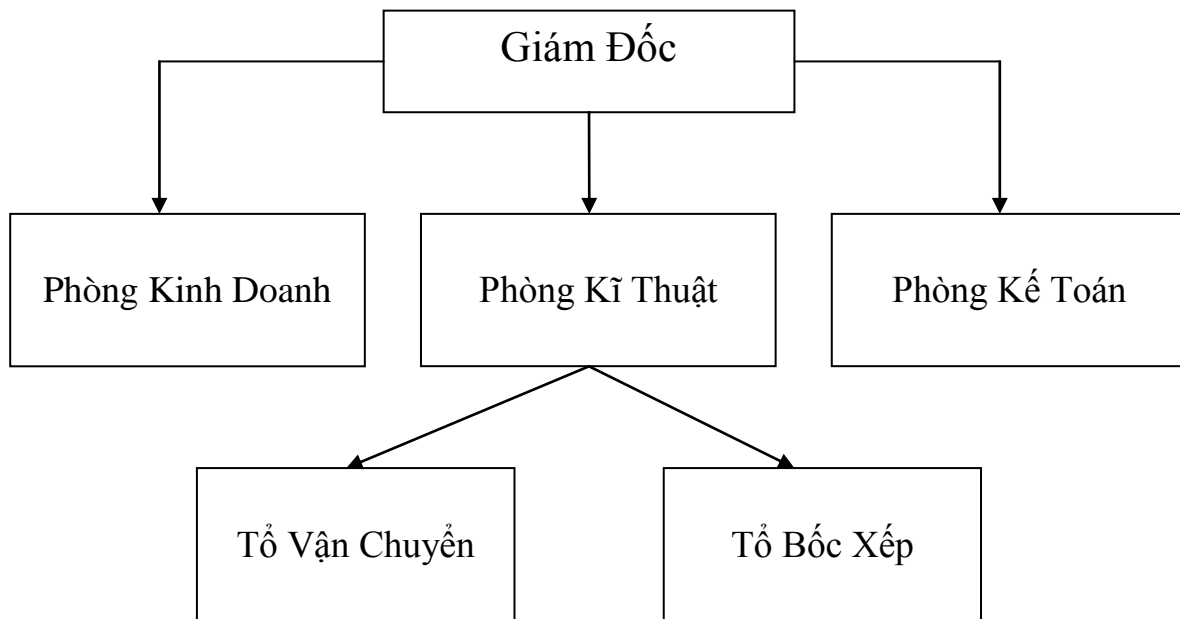
Sv: Đào Mạnh Hùng

2.1.2 Chức năng, nhiệm vụ của doanh nghiệp

Nắm được nhu cầu phát triển không ngừng của xã hội công ty luôn tìm hướng kinh doanh đa dạng ngành nghề kinh doanh mới cho mình. Không tập trung quá sâu vào 1 ngành mà Công ty đã đa dạng nhiều ngành nhưng không vì thế mà lỏng lẻo trong công tác quản lý. Hiện nay lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là:

- Các ngành nghề đăng kí kinh doanh:
 - + Kinh doanh, sản xuất vật liệu xây dựng
 - + Kinh doanh và đại lý vật tư, máy móc công nghiệp, dân dụng
 - + Vận tải hàng hóa đường thủy, bộ và dịch vụ xếp dỡ hàng hóa
 - + Sản xuất, kinh doanh sản phẩm cơ khí, vật tư kim khí

2.1.3 Cơ cấu tổ chức



Sơ đồ 2.1: Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Alpha

Chức năng nhiệm vụ các phòng ban:

1. Giám đốc công ty là người đứng đầu Công ty tổ chức điều hành hoạt động của công ty, có quyền ký kết hợp đồng kinh doanh chịu trách nhiệm trước nhà nước, về mọi mặt hoạt động kinh doanh, có quyền tổ chức bộ máy quản lý, đề bạt bãi nhiệm cán bộ nhân viên dưới quyền theo đúng chính sách pháp luật của nhà nước và của quy định công ty. Chịu trách nhiệm về công ăn việc làm, về đời sống vật chất tinh thần và mọi quyền lợi hợp pháp khác cho cán bộ công nhân viên.

Sv: Đào Mạnh Hùng

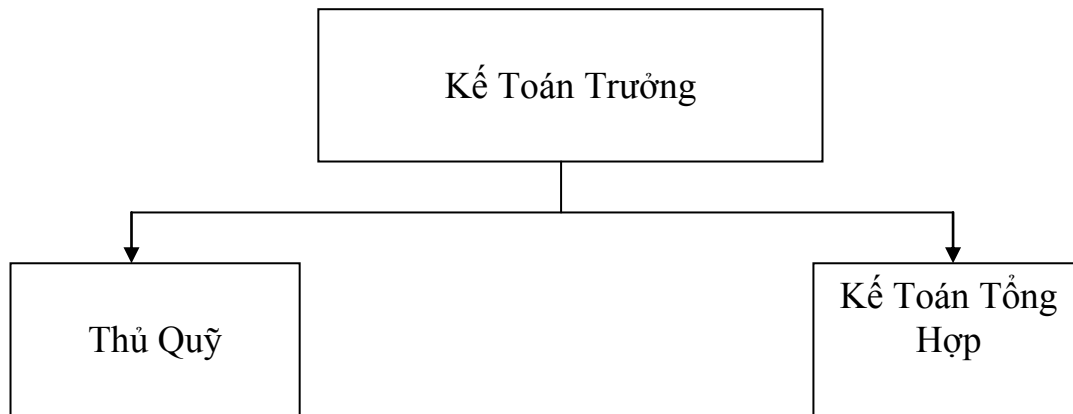
2. Phòng Kinh doanh có nhiệm vụ lập kế hoạch, tiếp thị, khai thác nguồn hàng, phụ trách công tác hợp đồng.

3. Phòng kỹ thuật có trách nhiệm kiểm kê chất lượng sản phẩm, thu hồi vận chuyển bốc xếp hàng.

4. Phòng kế toán có nhiệm vụ chịu trách nhiệm toàn bộ công tác hoạch toán cho công ty, giải quyết các vấn đề tài chính.

2.1.4 Tổ chức bộ máy kế toán ở công ty

Căn cứ vào đặc điểm tổ chức kinh doanh, công ty tổ chức bộ máy kế toán phù hợp với hình thức tổ công tác kế toán đáp ứng yêu cầu quản lý điều hành công việc theo hình thức tập trung.



Sơ đồ 2.2: Sơ đồ bộ máy kế toán của Công ty Cổ Phần Alpha

Chức năng nhiệm vụ:

- Kế toán trưởng: Là người đứng đầu phòng tài chính kế toán chịu trách nhiệm trước các cổ đông, giám đốc công ty, các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về những thông tin kế toán cung cấp, có trách nhiệm tổ chức điều hành công tác kế toán trong công ty đơn đốc, giám sát, hướng dẫn chỉ đạo, kiểm tra các công việc do nhân viên kế toán tiến hành

- Thủ quỹ: giữ tiền và các khoản tương đương tiền; nhập xuất tiền theo giấy tờ hợp lệ của cơ quan (phiếu chi, phiếu xuất); Lập sổ quỹ tiền mặt, sau đó đối chiếu với sổ cái tiền mặt.

Sv: Đào Mạnh Hùng

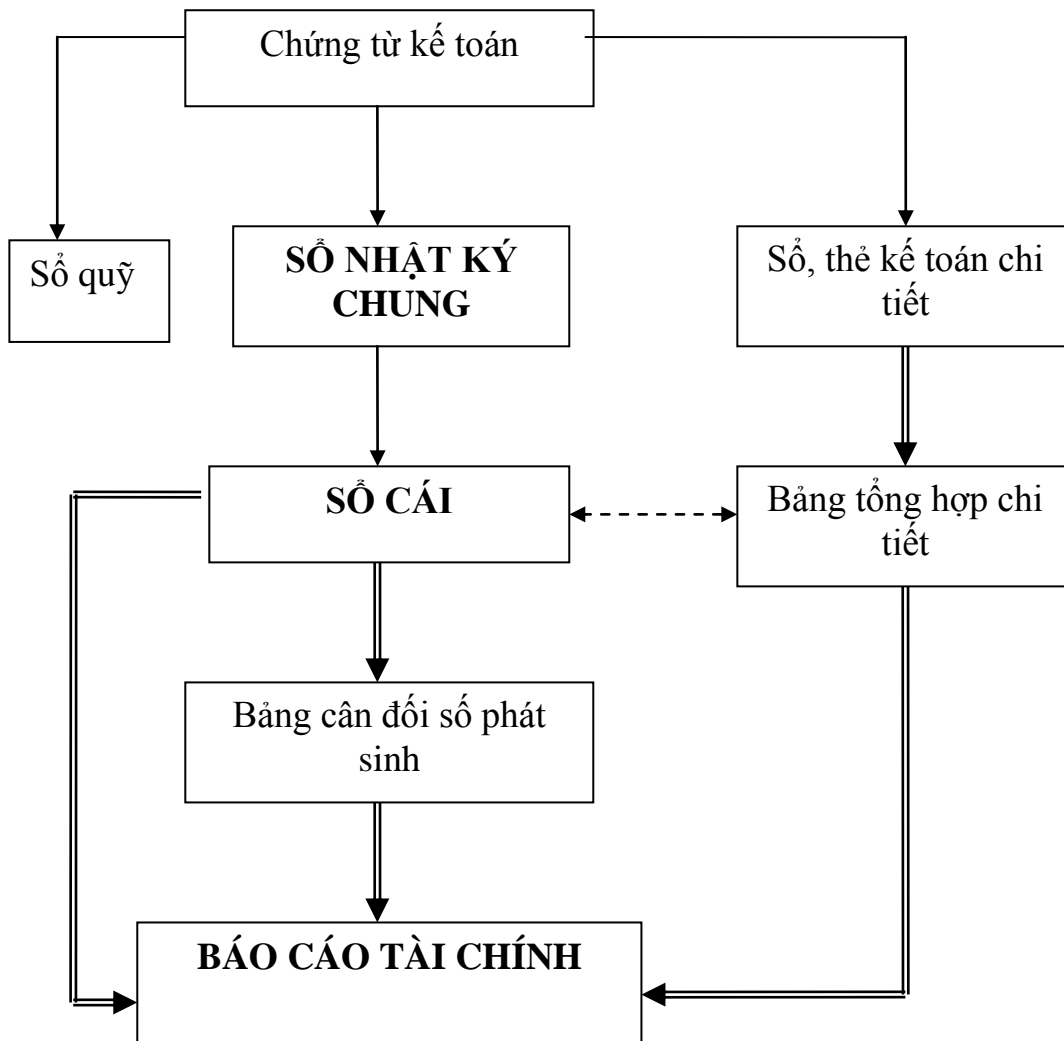
• Kế toán tổng hợp :

- Tính lương và trích các khoản theo lương kịp thời chính xác
- Kế toán toàn bộ hoạt động vận chuyển, tiêu thụ hàng hóa, theo dõi công nợ phải thu khách hàng, phải trả người bán và theo dõi thuế đầu ra và đầu vào.

2.1.5 Hình thức tổ chức hệ thống sổ kế toán áp dụng tại công ty

Hình thức tổ chức hệ thống sổ kế toán áp dụng tại công ty Cổ Phần ALPHA là hình thức Nhật Ký Chung. Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung là tất cả các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là sổ nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và định khoản kế toán của nghiệp vụ đó, sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung



Sơ đồ 2.3: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung của công ty cổ phần ALPHA

Ghi chú:

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Kiểm tra đối chiếu: \longleftrightarrow

Ghi cuối tháng: \Longrightarrow

- Chính sách kế toán của công ty quy định như sau:

+ Kỳ kế toán năm: Bắt đầu từ ngày 01/01/N kết thúc vào ngày 31/12/N.

+ Đơn vị tiền tệ sử dụng trong hạch toán: VNĐ.

+ Chế độ kế toán: Theo quyết định 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

+ Phương pháp tính thuế GTGT: áp dụng theo phương pháp khấu trừ

Số thuế phải nộp = Số thuế GTGT đầu ra – Số thuế GTGT đầu vào

Thuế GTGT đầu ra = Giá tính thuế của hàng hóa dịch vụ * Thuế suất

Thuế GTGT đầu vào = Tổng số thuế GTGT được thanh toán ghi trên hóa đơn GTGT của hàng hóa dịch vụ mua vào.

+ Giá trị thực tế của vật liệu xuất kho: hiện nay công ty đang áp dụng đơn giá bình quân liên hoàn.

+ Kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên.

+ Phương pháp khấu hao theo đường thẳng.

- Hệ thống sổ sách mà Công ty đang sử dụng bao gồm :

1. Sổ Nhật kí chung
2. Sổ cái các tài khoản
3. Các sổ kế toán chi tiết

2.2 Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần ALPHA

Vốn bằng tiền là một bộ phận của tài sản lưu động trong doanh nghiệp tồn tại dưới hình thái tiền tệ, có tính thanh khoản cao nhất bao gồm tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp, tiền gửi ở các ngân hàng, Kho Bạc Nhà nước. Với tính thanh khoản cao - vốn bằng tiền được dùng để đáp ứng nhu cầu thanh toán của doanh nghiệp, thực hiện việc mua sắm hoặc chi phí. Vốn bằng tiền được phản ánh ở tài khoản nhóm 1 gồm

- Tiền tại quỹ
- Tiền gửi ngân hàng

Tại Công ty Cổ phần Alpha do tính chất hoạt động kinh doanh, các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến tiền đang chuyển hầu như không có, nên kế toán vốn bằng tiền chỉ sử dụng chủ yếu 2 tài khoản: TK 111 (tiền mặt tại quỹ) và TK 112 (Tiền gửi ngân hàng).

2.2.1 Kế toán tiền mặt tại quỹ

a. Chứng từ, sổ sách sử dụng và thủ tục kế toán:

Các chứng từ gốc dùng để hạch toán tiền mặt bao gồm: Phiếu thu, phiếu chi, giấy báo nợ, giấy báo có, biên lai thu tiền, bảng kiểm kê quỹ, Các chứng từ khác liên quan. Trong tháng, từ các chứng từ gốc như hóa đơn, giấy đề nghị tạm ứng, bảng

thanh toán,... Kế toán thanh toán sẽ lập phiếu thu, phiếu chi rồi chuyển cho kế toán trưởng và giám đốc ký duyệt. Sau đó phiếu thu, phiếu chi được đưa cho thủ quỹ để làm thủ tục xuất, nhập quỹ. Kế toán quỹ tiền mặt sẽ mở sổ kế toán quỹ tiền mặt, ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, nhập, xuất quỹ tiền mặt và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm.

Thủ quỹ sẽ quản lý và nhập xuất quỹ tiền mặt theo các phiếu thu, phiếu chi,...hợp lệ theo quy định và hàng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu với số liệu sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt.

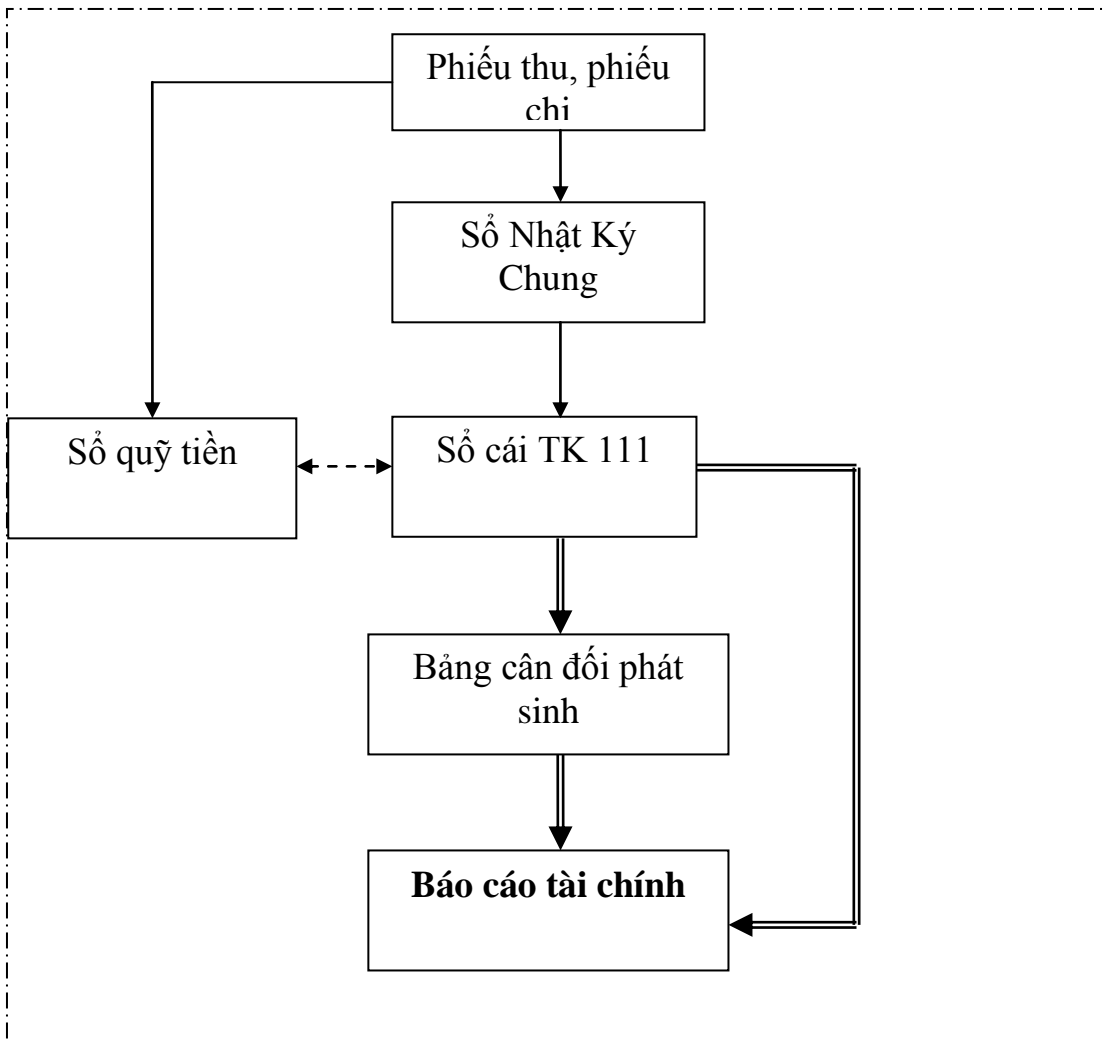
Sổ sách sử dụng: Sổ cái, Sổ nhật kí chung...

b. Tài khoản sử dụng

Để hạch toán tiền mặt kế toán sử dụng TK 111 - Tiền mặt (chi tiết TK 1111 - Tiền mặt là tiền Việt Nam). Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tại quỹ của doanh nghiệp.

c. Quy trình hạch toán:

Sv: Đào Mạnh Hùng



Sơ đồ 2.4: Sơ đồ quy trình ghi sổ kế toán vốn bằng tiền mặt tại công ty cổ phần

ALPHA

Ghi chú:

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Kiểm tra đối chiếu: \longleftrightarrow

Ghi cuối tháng: \Longrightarrow

Ví dụ 1: Ngày 03-06-2013 Ông ĐỖ NGỌC HIỆU nộp tiền ngân hàng số tiền 105.000.000

Nợ Tk 112 : 105.000.000

Có TK 111 : 105.000.000

Ví dụ 2: Ngày 20- 06- 2013 công ty thanh toán tiền điện tháng với số tiền 986.238 vnd giá có cả thuế GTGT 10%.

Trường DHDL Hải Phòng

Khóa Luận Tốt Nghiệp

Nợ TK 642 : 896.580

Nợ TK 133 : 89.658

Có TK 111 : 986.238

Ví dụ 3: Ngày 26-06-2013 công ty TNHH TM Hương Giang mua thép cây LD D10-
thép cây ID D18 – thép cuộn LD q6 thanh toán bằng tiền mặt.

Kế toán định khoản nghiệp vụ:

Nợ TK 111 : 11.897.600

Có TK 3331 : 1.081.600

Có TK 511 : 10.816.000

Biểu số 2.1

Đơn vị: Công ty CP Alpha	Mẫu số: 02-TT			
Địa chỉ: Km 105 + 500 Quốc lộ 5-Đông Hải-Hải An-HP	(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)			
PHIẾU CHI				
<i>Ngày 03 tháng 06 năm 2013</i>				
Quyển số: 2 Số: 86				
Nợ 112: 105.000.000 Có 111: 105.000.000				
Họ tên người nhận tiền: Ông Đỗ Ngọc Hiểu				
Địa chỉ: Công ty CP Alpha				
Lý do chi: Nộp tiền cho Ngân hàng CP Quân Đội				
Số tiền: 105.000.000 (Viết bằng chữ): Một trăm linh năm triệu đồng chẵn				
Kèm theo:.....01..... chứng từ gốc				
<i>Ngày 03 tháng 06 năm 2013</i>				
Giám đốc	Kế toán trưởng	Người nộp tiền	Người lập phiếu	Thủ quỹ
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)
Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ):.....				
+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý):.....				
+ Số tiền quy đổi:				

Biểu số 2.2

Sv: Đào Mạnh Hùng

NGAN HANG CP QUAN DOI

GIAY NOP TIEN MAT

Ngày: 03-06-2013

Số GD : 112

Mã GDV : THUYNTTPLZ

Liên : 1

NGUOI NHAN : CTY CP ALPHA

DIA CHI : KM105+500 QUOC LO5-DONG HAI

TAI KHOAN SO : 2591100056009

SO TIEN NOP : 105,000,000.00 VND

DO NGOC HIEU NT

PHAN DO NGAN HANG GHI

Tai khoan ghi no: VND1000182520257

Ma ngan hang: VN0010257

So tien bang so: 105,000,000.00VND

So tien bang chu:

MOT TRAM LINH NAM TRIEU VIET NAM DONG

(Khách hàng tu kiểm tra và chịu trách nhiệm về thông tin trước khi ký)

Người nộp tiền

Giao dịch viên

Thu quy

Kiểm soát



EVN NPC
PC HAI PHONG

HÓA ĐƠN GTGT (TIỀN ĐIỆN)
(Liên 2: Giao khách hàng)
Kỳ: **1** Từ ngày **16/05** Đến ngày: **15/06**

Mẫu số: 01GTKT2/001
Ký hiệu: UQ/13T
Số: **0176445**

Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng

Điện Lực Hải An

Địa chỉ:

Số 7 Nguyễn Văn Hới – Hải An – HP

Điện thoại: 013.3515101

MST: 0200340211-030

ĐT sửa chữa: 0313615936

Tên khách hàng: **Cty Cổ phần Alpha**

Địa chỉ: **Số 19 Kiều Sơn – Đằng Lâm – Hải An – Hải Phòng**

Điện thoại:

MST: **0200549774**

Số công tơ: **001518**

Số

hộ-

Bộ CS	Chỉ số mới	Chỉ số cũ	HS nhân	Điện năng TT	Đơn giá	Thành tiền
KT	14944	14434	1.510	255	2.177	555.135
				255	1.339	341.445
Ngày 18 tháng 06 năm 2013						
Bên đại diện						
Vũ Duy Phương			Cộng	526		896.580
			Thuế suất GTGT: 10%			89.658
			Thuế GTGT			
			Tổng cộng tiền thanh toán			986.238

Mã KH: PH12000009869
Mã T.toán PH12000009869
Mã NN: 4300
Mã giá: 50%KDDV
CSXBT
Mã trạm PH1200052
Cấp ĐA: 1
SỐ GCS:
Mã tổ: 00
In HD: 38773671

Số tiền viết bằng chữ: chín trăm tam mươi sáu nghìn hai trăm ba mươi tám đồng

Đơn vị: Công ty CP Alpha

Địa chỉ: Km 105 + 500 Quốc lộ 5-Đông
Hải-Hải An-HP

Mẫu số: 02-TT

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày
20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Ngày 20 tháng 06 năm 2013

Quyển số: 2

Số: 95

Nợ Tk 642: 896.580

Nợ Tk 133: 89.658

Có Tk 111: 986.238

Họ tên người nhận tiền:

Địa chỉ: *Công ty CP Alpha*

Lý do chi: *Thanh toán tiền điện tháng 6*

Số tiền: 986.238 (Viết bằng chữ): chín trăm tám mươi sáu nghìn hai trăm ba mươi tám đồng

Kèm theo:.....01..... chứng từ gốc

Ngày 20 tháng 06 năm 2013

Giám đốc

Kế toán trưởng

Người nộp tiền

Người lập phiếu

Thủ quỹ

(Ký, họ tên,

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

đóng dấu)

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ):.....

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý):.....

+ Số tiền quy đổi:

Đơn vị: Công ty CP Alpha

Địa chỉ: Km 105 + 500 Quốc lộ 5-Đông
Hải-Hải An-HP

Mẫu số: 01-TT

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày
20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU THU
Ngày 26 tháng 6 năm 2013

Quyển số 3
Số : 30

Nợ 111 : 11.897.600
Có 511 : 10.816.000
Có 3331: 1.081.600

Họ tên người nộp tiền: **Bà Phạm Thị Xuân**

Địa chỉ: **Công ty TNHH- TM Hương Giang**

Lý do nộp: **Thanh toán tiền hàng**

Số tiền: **11.897.600** (Viết bằng chữ): **Mười một triệu tám trăm chín mươi bảy sáu trăm đồng**

Kèm theo:.....01..... chứng từ gốc

Ngày 26 tháng 6 năm 2013

Giám đốc

(Ký, họ tên,
đóng dấu)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Người nộp tiền

(Ký, họ tên)

Người

lập phiếu
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ

(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ):.....

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý):.....

+ Số tiền quy đổi:



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Liên 3: Nội bộ
Ngày 26 tháng 6 năm 2013

Mẫu số: 01GTKT3/001
Ký hiệu: AA/13P
Số: **0000506**

Đơn vị bán hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHA**

Mã số thuế: 0200549774

Địa chỉ: Km 105 + 500 Quốc lộ 5 –P. Đông Hải –Q. Hải An - HP

Điện thoại: 0313.559076 – 0313.978177 Fax:0313.559076

Số tài khoản: 63855499 NH ACB Quán Toan, HP-14021393580089 Techcombank- VC-HP

Họ tên người mua hàng: PHẠM THỊ XUÂN

Tên đơn vị: **Công ty TNHH- TM Hương Giang**

Mã số thuế: 0200576859

Địa chỉ: Số 537 km 10, đường 5, Quán Toan. Hồng Bàng. Hải Phòng

Hình thức thanh toán: TM . Số tài khoản:.....

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	2	3=1*2
1	Thép cây LD D10 / D12	Kg	620	14.100	8.742.000
2	Thép cây LD D18	Kg	125	14.000	1750.000
3	Thép cuộn LD Q6	Kg	24	13.500	324.000
Cộng tiền hàng					10.816.000
Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế GTGT:					1.081.600
Tổng cộng tiền thanh toán					11.897.600
Số tiền viết bằng chữ: Mười một triệu tám trăm chín mươi bảy sáu trăm đồng					

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhân hóa đơn)

Đơn vị: Công ty CP Alpha

Mẫu số: S03a-DN

Địa chỉ: Km 105 + 500 Quốc lộ 5-Đông Hải-Hải An-HP (Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG
Năm 2013

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi SC	STT đồng	Số hiệu TKĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT					Nợ	Có
			...					
03/6	GNT 03/6	03/6	Ông Hiếu nộp tiền NH Quân Đội			112 111	105.000.000	105.000.000
		
12/6	HD0002808	12/6	Mua thép công ty Xuân Lào			156 133 112	209.600.000 20.960.000	230.560.000
		
19/6	UNC19/6	19/6	Trả tiền mua thép XD cho công ty Xuân Hòa			331 112	215.000.000	215.000.000
20/6	HD0176445	20/6	Công ty thanh toán tiền điện			642 133 111	896.580 89.658	986.238
		
26/6	HD0000506	26/6	Công ty hương giang mua thép thanh toán bằng TM			111 3331 511	11.897.600	1.081.600 10.816.000
26/6	HD0000497	26/6	Mua thép của doanh tu nhan Bảo Chân			156 133 112	137.694.000 13.769.400	151.463.400
		
30/6	HD1612861	30/6	Công ty thanh toán tiền điện thoại			642 133 111	1.347.187 134.718	1.481.905
		
			Cộng số phát sinh năm				304.708.074.126	304.708.074.126

Đơn vị: Công ty Cổ phần Alpha

Địa chỉ: Km 105 + 500 Quốc lộ 5-Đông Hải-Hải An-HP

Mẫu số S03b-DN

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tháng 6 năm 2013

Tên tài khoản: Tiền mặt

Số hiệu: TK 111

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	NKC		Số hiệu TKĐƯ	Số tiền	
	SH	NT		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
			- Số dư đầu kỳ - Số phát sinh				<u>72.259.692</u>	
							
03/6	GNT 03/6	03/6	Ông Hiếu nộp tiền NH Quân Đội			112		105.000.000
			...					
20/6	HD0176445	20/6	Công ty thanh toán tiền điện			642 133		896.580 89.658
			...					
26/6	HD0000506	26/6	Công ty hương giang mua thép thanh toán bằng TM			3331 511	1.081.600 10.816.000	
			...					
			- Cộng phát sinh				5.432.212.368	3.700.202.412
			- Số dư cuối kỳ				<u>1.804.269.648</u>	

Ngày 30 tháng 06 năm 2013

Đơn vị: Công ty Cổ phần Alpha

Địa chỉ: Km 105 + 500 Quốc lộ 5-Đông Hải-Hải An-HP

Mẫu số S07-DN

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ QUỸ TIỀN MẶT

Tháng 6 năm 2013

NT chứng từ	NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số tiền		
		PT	PC		Thu	Chi	Tồn
A	B	C	D	E	1	2	3
				- Số dư đầu kỳ - Số phát sinh			<u>72.259.692</u>
				...			
03/6	03/6		86	Ông Hiếu nộp tiền NH Quân Đội		105.000.000	215.873.498
				...			
07/6	07/6	22		Rút TGNH BIDV về nhập quỹ	200.000.000		567.579.821
				...			
20/6	20/6		95	Công ty thanh toán tiền điện		986.238	1.248.414.547
				...			
26/6	26/6	30		Công ty hương giang mua thép thanh toán bằng TM	11.897.600		1.378.879.574
				...			
30/6	30/6		111	Công ty thanh toán tiền điện thoại		1.481.905	1.804.269.648
				...			
				- Cộng phát sinh	5.432.212.368	3.700.202.412	
				- Số dư cuối kỳ			<u>1.804.269.648</u>

Ngày 30 tháng 06 năm 2013

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

2.2.2 Kế toán tiền gửi ngân hàng

Cùng với hoạt động tiền mặt, hoạt động tiền gửi ngân hàng cũng đóng một vai trò quan trọng diễn ra thường xuyên tại công ty, thể hiện tính đa dạng hoá về hình thức thanh toán, thuận lợi cho việc luân chuyển tiền tệ.

Theo quy định, tất cả các khoản tiền nhận rồi của công ty đều phải gửi ngân hàng, kho bạc Nhà nước hay các công ty tài chính. Khi cần chi tiêu, doanh nghiệp làm thủ tục rút tiền hay chuyển tiền. Việc hạch toán tiền gửi ngân hàng phải mở sổ theo dõi chi tiết từng loại tiền gửi ngân hàng. Tại công ty cổ phần ALPHA, kế toán tiền gửi ngân hàng phản ánh chính xác, đầy đủ, kịp thời tình hình tiền gửi, giám sát việc chấp hành các chế độ quản lý tiền và chế độ thanh toán không dùng tiền mặt. Các nghiệp vụ tiền gửi ngân hàng của công ty đều căn cứ vào các chứng từ như uỷ nhiệm chi, uỷ nhiệm thu, giấy báo nợ, giấy báo có, sổ hạch toán chi tiết của ngân hàng. Khi nhận được giấy báo của ngân hàng, kế toán tiền gửi ngân hàng phải kiểm tra, đối chiếu các chứng từ gốc kèm theo, nếu có sự chênh lệch giữa chứng từ của ngân hàng với số liệu kế toán của công ty thì kế toán phải báo lại cho ngân hàng để cùng kiểm tra, đối chiếu, xử lý.

Hiện nay công ty đang thực hiện giao dịch với các ngân hàng như:

- Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội
- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn
- Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam

a. Chứng từ sử dụng

Các giấy báo có, giấy báo nợ, bản sao kê của ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc (Uỷ nhiệm chi, Uỷ nhiệm thu, Séc chuyển khoản, Séc bảo chi,...)

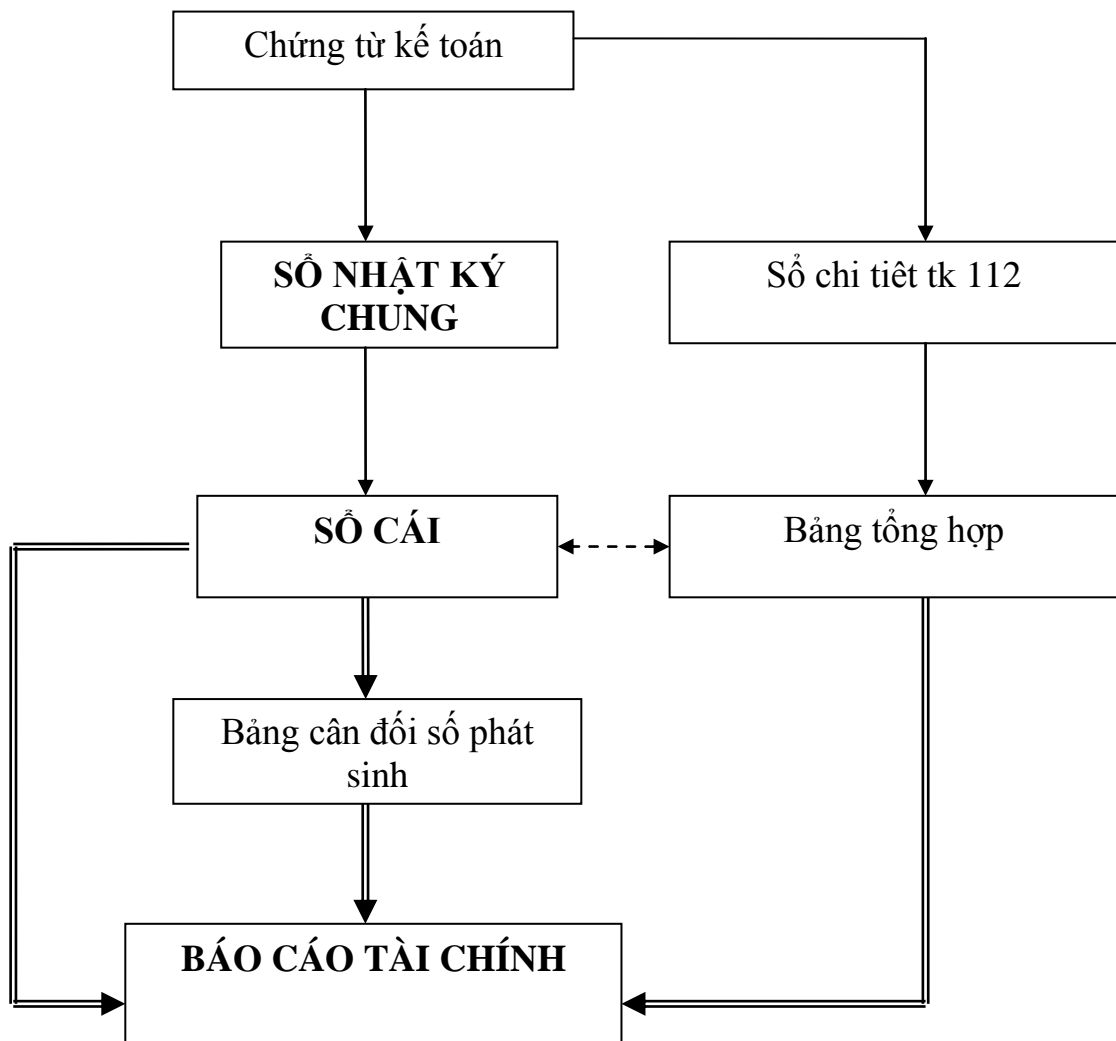
b. Tài khoản kế toán sử dụng

Để hạch toán tiền gửi ngân hàng, kế toán sử dụng TK 112 - Tiền gửi ngân hàng (Chi tiết TK 1121 - Tiền gửi ngân hàng là tiền Việt Nam). Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình tiền gửi của công ty. Công ty cổ phần ALPHA không phát sinh tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ hay vàng bạc, kim khí quý, đá quý.

c. Sổ sách kế toán sử dụng

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ tiền gửi ngân hàng
- Sổ cái TK 112
- Bảng cân đối số phát sinh
- Báo cáo tài chính
- Các sổ khác có liên quan.....

d. Quy trình hạch toán



Sơ đồ 2.5: Quy trình ghi sổ kế toán vốn bằng tiền gửi ngân hàng của công ty cổ phần ALPHA

Ghi chú:

Ghi hàng ngày : →

Ghi cuối tháng: ==>

Sv: Đào Mạnh Hùng

Trường DHDL Hải Phòng

Khóa Luận Tốt Nghiệp

Ví Dụ 1: ngày 05/06/2013 Ngân Hàng BIDV gửi thông báo công ty CPXD và DV
TM Ngô quyền đã thanh toán tiền sắt cho công ty số tiền 255.799.500

Nợ Tk 112 : 255.799.500

Có Tk 131 : 255.799.500

Ví dụ 2: Ngày 07/06/2013 Công ty trả tiền mua thép 54.000.000

Nợ TK 331 : 54.000.000

Có TK 112 : 54.000.000

Ví dụ 3: ngày 12-06-2013 Ngân hàng Quân đội thu lãi 2.445.000

Nợ TK 635 : 2.445.000

Có Tk 112 : 2.445.000

Ví Dụ 4: ngày 19-06-2013 trả tiền mua thép xây dựng cho công ty Xuân Hòa Số tiền
215.000.00.000 bằng chuyển khoản.

Kế toán định khoản:

Nợ TK 331 : 215.000.000

Có TK 112 : 215.000.000

Biểu số 2.10

NGAN HANG TMCP&PT VIET NAM
Chi nhánh: 323 NHTMCP DT&PTVN-CN HAI PHONG

GIẤY BẢO CỐ
Ngày: 05-06-2013

Mã GDV:
Mã KH: 4679830

Kính gửi: CTY CP ALPHA

Mã số thuế: 0200549774

Hôm nay, chúng tôi xin thông báo đã ghi CỐ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi CỐ: 32310000014624

Số tiền bằng số: 255,799,500.00

Số tiền bằng chữ: Hai trăm năm mươi năm triệu, bảy trăm chín mươi chín nghìn năm trăm đồng.

Nội dung: Công ty CPXD&DV TM Ngô Quyền thanh toán tiền sắt thép cho công ty cp
ALPHA

Giao dịch viên

Kiểm soát

Sv: Đào Mạnh Hùng



Ngân hàng TMCP ĐT & PT
Việt Nam
CN:.....
Đ/c:.....

ỦY NHIỆM CHI

Số: ...0098
Ngày: 07/06/2013

Số tiền: 54.0000.0000 VND

Bằng chữ: Năm mươi bốn triệu đồng chẵn.....

Nội dung: Cty ALPHA trả tiền mua thép ngắn dài

Đơn vị/Người yêu cầu: Công ty cổ phần ALPHA
Số CMT:.....
Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....
Số Tk: 32310000014624
Tại NH: BIDV Đông Hải Phòng

Đơn vị/người hưởng: Công ty CP Xuân Hòa
Số CMT:.....
Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....
Số TK: 32310000128686
Tại NH: BIDV Đông Hải Phòng

323 HIENDM MYNTT20 323-10-000-001462-4 VND CTY CP ALPHA
04/06/2013 15:35:55 1352 1320 TRF 323-10-00-012868-6 VND CTY CP XUAN HOA
DR 54,000,000.00 VND 1.0000000 CR 54,000,000.00 VND 1.0000000
Phi: 0.00VND VAT: 0.00VND 1.0000000 MST: 0200549774
T.Toan phi: 0.00 VND 1.0000000
CTY ALPHA TRA TIEN MUA THEP NGAN DAI

KẾ TOÁN TRƯỞNG

CHỦ TÀI KHOẢN

NGÂN HÀNG GỬI

NGÂN HÀNG NHẬN

Giao dịch viên

Giao dịch viên

NGAN HANG TMCP DT&PT VIET NAM

ĐB402P

CHI NHANH: 323 NHTMCP DT&PTVN-CN DONG HAI PHONG

TRANG 1
NGAY:
GIO:

SAO KE TAI KHOAN KHACH HANG

TK SO: 32310000014624 LOAI NGOAI TE: VND

TEN TK: CTY CP ALPHA

TU NGAY: 1/06/13 den 30/06/13

NGAY	MA GD	SO SEC	PHAT SINH NO	PHAT SINH CO	SO DU	DIEN GIAI
					2,912,871.00	
5/06/2013				255,799,500.00	258,712,371.00	Ct cp xd va dv tm ngo quyen tt tien sat thep cho ct cp alpha
7/06/2013	1344	0219645	200,000,000.00		58,712,371.00	DO NGOC HIEU LINH TIEN
7/06/2013			54,000,000.00		4,712,371.00	CTY ALPHA tra tien mua thep ngan dai
15/06/2013	0801		55,00.00		4,657,371.00	Thu phi BSMS thang 05/2013
25/06/2013				6,039.00	4,663,410.00	
	Tong		254,055,000.00	255,805,539.00		
	SO DU CUOI				4,663,410.00	

LAP BANG

XAC NHAN CUA NGAN HANG



NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Mẫu số: CT001/KH

CHI NHÁNH HAI PHONG

Ngày in:
07/06/2013
Trang :1

SỔ TÀI KHOẢN KHÁCH HÀNG

Khách hàng: CTY CP ALPHA
Số tài khoản: 32310000014624 **MÃ KH:** 4679830 **Loại tiền tệ:** VND
Ngày hạch toán: 07/06/2013 **Ngày giao dịch trước:** 18/05/2013

Diễn Giải	Phát sinh Nợ	Phát sinh Có	NG.hiệu lực	GDV	C.từ	Số séc
Dư đầu ngày		2,912,871.00				
REM 990113060731764 B/O ct cp xd va dv tm ngo quyen tt tien sat cho ct cp alpha		255,799,500.00	05/06/2013			
REM DO NGOC HIEU LINH TIEN	200,000,000.00		07/06/2013	32399005	39	GD 219645
REM CTY AIPHA tra tien mua thep ngan dai	54,000,000.00		07/06/2013	32320011	98	
Cộng phát sinh	254,000,000.00	258,712,371.00				
Dư cuối ngày		4,712,371.00				

Trong đó:

- Số dư khả dụng:	4,712,371.00	- Nờr thu:	0.00
- Số dư phong tỏa:	0.00	- Số dư có:	4,712,371.00

NGÂN HÀNG TMCP QUÂN ĐỘI
PGD Thương Ly

MST KH
MST NH

PHIẾU BÁO NỢ

Ngày: 19/06/2013

Nguyên tệ: VND

Mã GD: FT13170703747801\C20

GDV :

30315_HANRT.5_OFS_BROWSERTC

Tài khoản khách hàng

Số tiền

Tài khoản có 2591100056009

CTY CP ALPHA

Bằng chữ: Mười một nghìn VND chẵn

Số tiền 11,000.00

Diễn giải: CT CP ALPHA TRA TIEN MUA THEO XD_ CHO CT CP XUAN HOA

Tài khoản nợ 2591100056009

CTY CP ALPHA

Bằng chữ: Hai trăm mười lăm triệu VND chẵn

Số tiền 215,000,000.00

Diễn giải: CT CP ALPHA TRA TIEN MUA THEP XD_ CHO CT CP XUAN HOA

Kế toán viên

Kiểm soát

Kế toán trưởng



ỦY NHIỆM CHI
(PAYMENT ORDER)
Ngày(DATE) 19/06/2013

Liên (SLIP)2.....
SỐ GD (TRANSACTION NO):.....
MÃ GDV (TELLER code):

Loại tiền (Currency): VND USD EUR Khác(Others)

Tên đơn vị chuyển tiền(Payer's name) Công ty Cổ Phần ALPHA.....

Số tài khoản (Account no) : 2591100056009.....

Tại chi nhánh (AtMB's branch): MB- PGD Thuong Ly Tỉnh/Thành phố: Hải Phòng

Tên đơn vị thụ hưởng(Beneficiary's name): Công ty Cổ Phần Xuân Hòa

Số tài khoản (Account no): 10920007770014

CMNV/Hộ chiếu số(ID/PP no).....Ngày cấp (Date of issue):.....Nơi cấp(Place of issue):.....

Ngân hàng thụ hưởng (Beneficiary's bank): Techcombank Hp Tỉnh/Thành phố: Hải Phòng

Số tiền bằng số(Amount in figures): 215.000.000.....

Số tiền bằng chữ (Amounr in words): Hai trăm mười lăm triệu đồng

Nội dung (Detail): CT CP ALPHA trả tiền mua thép xây dựng cho CTCP Xuân Hòa

ĐƠN VỊ CHUYỂN TIỀN(Payer)

NGÂN HÀNG A-MB

NGÂN HÀNG B

Ngày ghi số

Ngày ghi số:.....

Kế toán trưởng Chủ tài khoản Giao dịch viên Kiểm soát Giao dịch viên Kiểm soát



SỔ HẠCH TOÁN CHI TIẾT CỦA TÀI KHOẢN

Từ ngày: 19/06/2013

Đến ngày: 19/06/2013

Chi nhánh: PGD Thuong LY

Tên khách hàng: CTY CP ALPHA

Mã khách hàng: 446007

Tài khoản: 2591100056009

Loại tiền: VND

Số dư đầu:

2,732,607.00

Ngày gd	Mã gd	Phát sinh nợ	Phát sinh có	Nội dung
20130619	FT13170740804839\C20		215,000,000.00	XI NGHIEP TNCK HONG TUAN CHUYEN_TRA TIEN MUA HANG CHO CTCP ALPHA
20130619	FT13170703747801\C20	11,000.00		CT CP ALPHA TRA TIEN MUA THEP XD_CHO CT CP XUAN HOA
20130619	FT13170703747801\C20	215,000,000.00		CT CP ALPHA TRA TIEN MUA THEP XD_CHO CT CP XUAN HOA
20130619	FT13170656007230	82,500.00		CT CP ALPHA TRA TIEN MUA THEP XD_CHO CT CP XUAN HOA

Tổng cộng

215,093,500.00 215,000,000.00

Số dư cuối

2,639,107.00

LẬP BẢNG

KIỂM SOÁT

**NGÂN HÀNG TMCP QUÂN ĐỘI
PGD Thương Ly**

PHIẾU THU LÃI

Ngày: 12/06/13
Mã GD: LD1312700154

Số chứng từ:
Nguyên tệ: VND

Tài khoản/ khách hàng

Tài khoản Nợ 2591100056009

Tiền Lãi 2,445,000.00

Số tiền bằng chữ:

Hai triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn VND việt nam

Diễn giải: THU LÃI LD1312700154

Lập biểu

Kiểm soát



SỔ HẠCH TOÁN CHI TIẾT CỦA TÀI KHOẢN
Từ ngày:12/06/2013 Đến ngày: 12/06/2013

Chi nhánh: PGD Thuong Ly
Tên khách hàng: CTY CP ALPHA
Mã khách hàng: 446007
Tài khoản: 2591100056009 **Loại tiền:** VND

Số dư đầu: 10,967,037.00

Ngày giao dịch	Mã giao dịch	Phát sinh nợ	Phát sinh có	Nội dung
20130612	TT1316310635\C20		627,000,000.00	DO NGOC HIEU NT
20130612	LD1312700154	2,445,000.00		Thu lai khe uocLD1312700154
20130612	LD1312700154	315,000,000.00		Thu goc khe uocLD1312700154
20130612	LD1313600207	319,000,000.00		Thu goc khe uocLD1313600207
	Tổng cộng:	636,445,000.00	627,000,000.00	
	Số dư cuối:		1,522,037.00	

LẬP BẢNG

KIỂM SOÁT

Đơn vị: Công ty CP Alpha
Địa chỉ: Km 105 + 500 Quốc lộ 5-Đông
 Hải-Hải An-HP

Mẫu số: S03a-DN
 (Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày
 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG
Năm 2013

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi SC	STT dòng	Số hiệu TKĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT					Nợ	Có
			...					
03/6	GNT 03/6	03/6	Ông Hiếu nộp tiền NH Quân Đội			112 111	105.000.000	105.000.000
							
05/6	GBC05/6	05/6	công ty CPXD và DV TM Ngô quyền đã thanh toán tiền sắt cho công ty			112 131	255.799.500	255.799.500
			...					
07/6	PT 35	07/6	Rút tiền ở Ngân Hàng BIDV về nhập quỹ			111 112	200.000.000	200.000.000
07/6	UNC0098	07/6	AIPHA tra tien mua thep ngan dai			331 112	54.000.000	54.000.000
		
12/6	PTL 12/6	12/6	Thu lãi kê ước L1312700154			635 112	2.445.000	2.445.000
		
19/6	UNC19/6	19/6	Trả tiền nợ mua thép XD cho công ty Xuân Hòa			331 112	215.000.000	215.000.000
		
			Cộng số phát sinh				304.708.074.126	304.708.074.126

Đơn vị: Công ty Cổ phần Alpha

Địa chỉ: Km 105 + 500 Quốc lộ 5-Đông Hải-Hải An-HP

Mẫu số S03b-DN

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tháng 6 năm 2013

Tên tài khoản: Tiền gửi ngân hàng

Số hiệu: TK 112

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	NKC		Số hiệu TKĐƯ	Số tiền	
	SH	NT		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
			- Số dư đầu kỳ - Số phát sinh				74.596.111	
			...					
03/6	GNT 03/6	03/6	Ông Hiếu nộp tiền NH Quân Đội			111	105.000.000	
03/6	GBN 03/6	04/6	Ngân hàng thu gốc			311		105.000.000
04/6	GNT 04/06	04/6	Đổ ngọc hiệu nộp tiền			111	617.000.000	
05/6	GBC05/6	05/6	công ty CPXD và DV TM Ngô quyền đã thanh toán tiền sắt cho công ty			131	255.799.500	
07/6	PT 35	07/6	Rút tiền ở Ngân Hàng BIDV về nhập quỹ			111		200.000.000
07/6	UNC0098	07/6	AIPHA tra tiền mua thép ngân đai			331		54.000.000
		
12/6	PTL 12/6	12/6	Thu lãi kê ước L1312700154			635		2.445.000
19/6	UNC 19/6	19/6	Trả tiền mua thép XD cho công ty Xuân Hòa			331		215.000.000
		
26/6	HD0000497	26/6	Mua thép của doanh nghiệp tư nhân Bảo Chân			156 133		137.694.000 13.769.400
		
			- Cộng phát sinh				2.954.567.585	2.942.686.721
			- Số dư cuối kỳ				86.476.975	

Đơn vị: Công ty Cổ phần Alpha Địa chỉ: Km 105 + 500 Quốc lộ 5-Đông Hải-Hải An-HP	Mẫu số S08-DN (Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)
---	---

SỔ CHI TIẾT TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Tháng 6 năm 2013

Nơi mở tài khoản giao định: Ngân hàng MB

Số hiệu tài khoản tại nơi gửi: 112_MB

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền		
	SH	NT			Thu (gửi vào)	Chi (rút ra)	Còn lại
			SĐĐK				48.920.287
			...				
03/6	GNT 03/6	03/6	Ông hiệu nộp tiền	111	105.000.000		153.920.287
03/6	GBN 03/6	03/6	Ngân hàng thu gốc	311		105.000.000	48.920.287
04/6	GNT 04/6	04/6	Ông hiệu nộp tiền	111	617.000.000		665.920.287
04/6	GBN 04/6	04/6	Thu gốc kê ước LD1312700135	311		315.000.000	350.920.287
04/6	GBN 04/6	04/6	Thu gốc kê ước LD1313600207	311		319.000.000	31.920.287
		
12/6	UNC 12/6	12/6	Thanh toán tiền hàng cho công ty Xuân Hòa	156 133		209.600.000 20.960.000	45.470.663 24.510.663
		
19/6	UNC 19/6	19/6	Thanh toán tiền hàng cho công ty Xuân Hòa	331		215.000.000	15.880.663
			...				
23/6	GBC 23/6	23/6	Nguyễn Thị Lan Anh trả tiền mua thép xây dựng cho CTy Alpha_HD sốAA/1lp.0002745 N31.5.13	131	375.885.500		454.992.155
			...				
26/6	UNC26/6	26/6	Thoanh toán tiền hàng cho công ty Bảo chân	156 133		137.694.000 13.769.400	59.485.962 45.716.562
			...				
			Cộng		2.199.823.723	2.246.796.848	
			Số dư cuối				1.947.162

Ngày 30 tháng 06 năm 2013

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Đơn vị: Công ty Cổ phần Alpha Địa chỉ: Km 105 + 500 Quốc lộ 5-Đông Hải-Hải An-HP			Mẫu số S08-DN (Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)				
SỔ CHI TIẾT TIỀN GỬI NGÂN HÀNG Tháng 6 năm 2013 Nơi mở tài khoản giao định: Ngân hàng BIDV Số hiệu tài khoản tại nơi gửi: 112_BIDV							
NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền		
	SH	NT			Thu (gửi vào)	Chi (rút ra)	Còn lại
			SDDK				2.912.871
05/6	GBC 05/6	05/6	Ct cp xd va dv tm ngo quyen tt tien sat thep cho ct cp alpha	131	255.799.500		258.712.371
07/6	GBN 07/6	07/6	DO NGOC HIEU LINH TIEN	111		200.000.000	58.712.371
07/6	UNC 07/6	07/6	CTY AIPHA tra tien mua thep ngan dai	33		54.000.000	4.712.371
15/6	GBN 15/6	15/6	Thu phi BSMS thang 05/2013	311		55.000	4.657.371
25/6	GBC25/6	25/6		515	6.039		4.663.410
			Cộng PS		255.805.539	254.055.000	
			Số dư cuối				4.663.410

Ngày 30 tháng 06 năm 2013

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

SỔ TỔNG HỢP CHI TIẾT TIỀN GỬI NGÂN HÀNG
Tháng 06/2013

STT	Tên ngân hàng	Mã ngân hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh		Số dư cuối kỳ	
			Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Ngân hàng TM CP quân đội	MB	48.920.287		2.199.823.723	2.246.796.848	1.947.162	
2	Ngân hàng đầu tư & phát triển Việt Nam	BIDV	2.912.871		255.805.539	254.055.000	4.663.410	
3	Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn	AGI	22.762.953		498.938.323	441.834.873	79.866.403	
	Tổng		74.596.111		2.954.567.585	2.942.686.721	86.476.975	

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM GÓP PHẦN HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHA

3.1. Đánh giá chung về tình hình tổ chức quản lý, tổ chức kế toán tại công ty cổ phần ALPHA

Cùng với nhịp độ phát triển của đất nước, vận động trong cơ chế thị trường, qua nhiều năm hoạt động phát triển, đã không ngừng vươn lên tự khẳng định mình là một doanh nghiệp kinh doanh hoạt động có hiệu quả. Để đạt được những thành quả như những năm qua là nhờ công ty có định hướng đúng đắn trong chiến lược phát triển kinh doanh, coi thị trường là mục tiêu vươn tới, không ngừng thỏa mãn khách hàng, từng bước nâng cao trình độ đội ngũ lãnh đạo và quản lý, đồng thời quán triệt trong tổ chức quản lý tài chính.

Đặc biệt là trong công tác hạch toán kế toán Công ty vận dụng một cách triệt để và không ngừng hoàn thiện. Việc đánh giá tình hình thực hiện hạch toán kế toán vốn bằng tiền và các nghiệp vụ thanh toán trong công ty là hết sức cần thiết, nó còn là một trong những căn cứ làm đòn bẩy cho đội ngũ kế toán Công ty thể hiện trình độ và năng lực chuyên môn của mình.

Trong nền kinh tế thị trường Công ty tham gia và hoạt động kinh doanh với tư cách là một chủ thể kinh tế, được pháp luật đảm bảo, luôn lấy chỉ tiêu lợi nhuận làm mục tiêu hàng đầu, nên sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp khác là không thể tránh khỏi. Đứng trước những thách thức đó bên cạnh việc nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, Công ty còn luôn phải tìm biện pháp hạch toán vốn bằng tiền, nhằm đạt hiệu quả cao nhất thúc đẩy hoạt động kinh doanh của công ty.

3.2 Ưu điểm về công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần ALPHA

Nhìn chung bộ máy kế toán của Công ty tổ chức phù hợp với yêu cầu quản lý và đặc điểm của Công ty. Riêng đối với phòng kế toán tổ chức bộ máy kế toán là phù hợp, công ty là doanh nghiệp có nghiệp vụ kinh tế phát sinh nhiều, với đội ngũ kế toán có trình độ vững vàng, đồng đều, phòng kế toán của công ty luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Công tác tổ chức sắp xếp các nhân viên trong phòng là phù hợp với năng lực và trình độ chuyên môn của từng người

Sv: Đào Mạnh Hùng

Đối với phân hành kế toán vốn bằng tiền được bố trí một cách trình tự và hệ thống từ khi phát sinh nghiệp vụ cho đến khi kết thúc nghiệp vụ, thủ quỹ giữ tiền là một người, kế toán tổng hợp là một người do đó mà không có sự lạm dụng quỹ tiền mặt xảy ra, tạo điều kiện cho việc lưu chuyển vốn bằng tiền một cách nhanh chóng và hiệu quả, đồng thời tạo được niềm tin và các đối tác trực tiếp hay gián tiếp tham gia các hoạt động thương mại của công ty thể hiện qua các hình thức kế toán của Công ty.

a. Về công tác kế toán vốn bằng tiền:

Công tác kế toán vốn bằng tiền là một khâu quan trọng trong công tác kế toán của công ty. Công ty đã có những biện pháp tốt trong việc tổ chức hạch toán quản lý và sử dụng vốn bằng tiền. Hàng ngày kế toán luôn cập nhật phản ánh đầy đủ các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến vốn bằng tiền của công ty thông qua các loại sổ sách. Định kỳ đều thực hiện kiểm kê quỹ điều chỉnh số liệu nhằm phát hiện sai sót và hạn chế những gian lận trong quá trình quản lý vốn. Bên cạnh đó kế toán luôn thường xuyên và có quan hệ tốt với Ngân hàng. Tập hợp theo dõi đầy đủ chứng từ và đối chiếu với Ngân hàng. Công ty luôn mở sổ theo dõi chi tiết tình hình biến động về tiền gửi theo từng Ngân hàng, mỗi Ngân hàng có một sổ theo dõi riêng giúp cho việc kiểm tra và quản lý thuận lợi và dễ dàng đảm bảo chính xác.

b. Về hình thức kế toán:

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung là phù hợp. Đây là hình thức sổ kế toán đơn giản về quy trình hạch toán, giúp cho kế toán thuận tiện trong việc ghi chép, xử lý số liệu kế toán mà còn tiết kiệm được thời gian và công sức, tạo điều kiện cho việc cung cấp đầy đủ thông tin kịp thời.

c. Về chứng từ kế toán sử dụng:

Công ty sử dụng đúng chứng từ theo Chế độ kế toán doanh nghiệp (Ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ – BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính). Chứng từ kế toán của công ty được lập rõ ràng, đầy đủ, kịp thời và chính xác theo nội dung của nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh, đúng theo số liên theo quy định. Chứng từ được lập sạch sẽ, không tẩy xóa, sửa chữa, chữ viết liên tục, có đủ chữ ký, dấu theo quy định.

Tất cả các chứng từ kế toán công ty được sắp xếp rất khoa học, gọn gàng, theo đúng nội dung kinh tế, theo đúng trình tự thời gian và được đảm bảo an toàn theo quy định của Nhà nước. Nhờ đó, việc tìm chứng từ luôn được nhanh chóng, chính xác, giúp cho các cơ quan thuế, cơ quan kiểm toán cũng nhờ các cơ quan quản lý kiểm tra, kiểm soát được nhanh chóng, thuận tiện, dễ dàng, tiết kiệm thời gian.

d. Về sổ sách và tài khoản kế toán sử dụng:

Sổ sách kế toán của công ty được lập rõ ràng, chính xác, theo mẫu hướng dẫn của Nhà nước. Không cứng nhắc theo các mẫu sổ kế toán được quy định, kế toán công ty còn sáng tạo, tìm tòi lập ra những sổ kế toán mới phù hợp với đặc điểm kinh doanh, tình hình thực tế, yêu cầu quản lý của công ty những vẫn tuân thủ theo đúng quy định, phản ánh đúng, chính xác, minh bạch nội dung kinh tế, tăng hiệu quả giám sát, quản lý và đối chiếu.

Công ty đã xây dựng hệ thống tài khoản khá chi tiết, cụ thể, phù hợp với đặc điểm của từng đối tượng hạch toán của công ty, tạo điều kiện vừa theo dõi tổng hợp, vừa theo dõi chi tiết các đối tượng hạch toán một cách chính xác. Hệ thống tài khoản áp dụng để theo dõi sự biến động của vốn bằng tiền hoàn toàn tuân thủ theo quy định của chế độ kế toán do Nhà nước ban hành và đã được chi tiết cho từng loại tiền.

e. Về hệ thống báo cáo kế toán:

Công ty sử dụng đúng mẫu báo cáo kế toán do Nhà nước (Ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ – BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính).

f. Về phương thức thanh toán:

Công ty áp dụng hai phương thức thanh toán: tiền mặt và chuyển khoản.

g. Về việc lập và thời gian lập báo cáo tài chính:

Công ty thực hiện theo đúng chế độ quy định. Các báo cáo tài chính được nộp cho cơ quan thuế, ngân hàng theo đúng thời gian quy định. Công ty còn lập báo cáo quản trị theo yêu cầu quản lý giúp cho ban giám đốc công ty có thể đưa ra những quyết định kịp thời, chính xác.

3.3 Những hạn chế

Bên cạnh những ưu điểm trên công tác kế toán vốn bằng tiền của công ty có những mặt hạn chế làm ảnh hưởng đến năng suất và hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Vì vậy cần phân tích những mặt hạn chế đó để đưa ra biện pháp khắc phục giúp cho việc kinh doanh đạt hiệu quả cao hơn giúp cho ban lãnh đạo công ty quản lý và sử dụng vốn bằng tiền tiết kiệm và hiệu quả nhất. Sau đây là một số mặt hạn chế mà công ty cần khắc phục.

a. Về tài khoản và sổ sách sử dụng:

- Công ty không sử dụng ngoại tệ.
- Công ty không sử dụng tài khoản 113 – Tiền đang chuyển nên đôi khi không phản ánh đúng tình hình tăng giảm của vốn bằng tiền.

b. Về hình thức ghi sổ:

Hiện nay công ty đang áp dụng ghi sổ theo hình thức nhật ký chung. Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tiền mặt và tiền gửi Ngân hàng ngày càng nhiều khiến cho sổ nhật ký chung dày đặc mà chưa mở sổ nhật ký đặc biệt như nhật ký thu tiền, nhật ký chi tiền. Vì vậy khiến cho việc theo dõi gặp nhiều khó khăn. Đây là hạn chế cần khắc phục.

c. Về việc sử dụng tiền mặt thanh toán

Việc thanh toán thông qua hệ thống ngân hàng chưa được tận dụng một cách triệt để, đồng thời Công ty vẫn sử dụng nhiều tiền mặt trong thanh toán, việc sử dụng nhiều tiền mặt trong thanh toán sẽ làm cho Công ty gặp nhiều rủi ro có thể xảy ra như: tiền giả, mất mát trong quá trình bảo quản, không hiệu quả trong quá trình thanh toán.

d. Về việc ứng dụng máy tính:

Công ty chưa đưa phần mềm kế toán vào sử dụng mặc dù phòng kế toán được trang bị máy tính đầy đủ. Nhưng chỉ dừng lại trên Excel không sử dụng phần mềm kế toán. Vì vậy việc sử dụng phần mềm kế toán là rất cần thiết. Sử dụng phần mềm sẽ tiết kiệm được thời gian công sức lao động đem lại hiệu quả làm việc cao. Giảm tải được khối lượng công việc nhất là vào thời kỳ kế toán khối lượng công việc tương đối lớn. Do vậy sử dụng phần mềm kế toán sẽ giảm nhẹ được áp lực công việc cũng như thời gian làm việc cho kế toán.

3.4 Một số ý kiến nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần ALPHA

Với bất kỳ doanh nghiệp nào lợi nhuận luôn là mục tiêu hàng đầu vì vậy cần đề ra những biện pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh. Giúp cho doanh nghiệp nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường và khẳng định vị thế của mình trong nền kinh tế biến động như hiện nay. Trong việc nâng cao hiệu quả kinh doanh thì việc nâng cao sử dụng vốn bằng tiền là một yêu cầu đặt ra đòi hỏi các nhà quản lý cần phải quan tâm. Việc nâng cao sử dụng vốn bằng tiền đòi hỏi doanh nghiệp vẫn phải chấp hành tuân thủ các chế độ kế toán hiện hành và phải phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty.

3.4.1 Hoàn thiện việc đưa tài khoản 113 – Tiền đang chuyển vào hạch toán

Công ty không sử dụng tài khoản 113 vào hạch toán. Đây là tài khoản tiền của doanh nghiệp đã nộp vào Ngân hàng, kho bạc Nhà nước, đã gửi bưu điện để chuyển cho Ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Có trả cho đơn vị khác hay làm thủ tục chuyển tiền từ tài khoản tại Ngân hàng để trả cho đơn vị khác nhưng chưa nhận được giấy báo Nợ hay bản sao kê của Ngân hàng. Do không sử dụng tài khoản 113 vào hạch toán nên công ty thường phải chờ một vài ngày sau khi việc chuyển tiền hoàn thành rồi mới hạch toán. Vì vậy việc phản ánh số do công nợ trên báo cáo tài chính là không chính xác. Việc đưa tài khoản 113 vào hạch toán là rất cần thiết.

Kết cấu tài khoản 113:

+ Bên Nợ:

Các tài khoản tiền mặt hoặc séc bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ đã nộp vào Ngân hàng hoặc gửi bưu điện để chuyển vào Ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Có.

Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số do ngoại tệ đang chuyển cuối kỳ.

+ Bên Có:

Số kết chuyển vào Tài khoản 112 – Tiền gửi Ngân hàng hoặc tài khoản có liên quan.

Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số do ngoại tệ tiền đang chuyển cuối kỳ.

+ Số dư bên Nợ:

Các khoản tiền còn đang chuyển cuối kỳ.

3.4.2 Hoàn thiện về hệ thống sổ sách:

Sv: Đào Mạnh Hùng

Công ty nên thêm sổ nhật ký thu tiền và nhật ký chi tiền. Trước kia tất cả các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ đều ghi vào sổ nhật ký chung làm cho sổ nhật ký chung dày đặc rất khó cho việc theo dõi.

Nhưng với việc đưa thêm sổ nhật ký thu tiền và nhật ký chi tiền thì các nghiệp vụ về thu, chi tiền mặt sẽ được ghi sổ riêng mà không cần ghi vào sổ nhật ký chung nữa. Cuối tháng kế toán sẽ tổng hợp từ sổ nhật ký đặc biệt để ghi vào sổ cái.

Sau đây là mẫu sổ nhật ký thu tiền và nhật ký chi tiền

SỔ NHẬT KÝ THU TIỀN

Tháng 6

Ngày tháng	Chứng từ		Diễn giải	Ghi nợ TK 111	Ghi có các tài khoản khác					
	SH	NT			112	3331	511	...	Tài khoản khác	
									Số tiền	Số hiệu
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	E
			...							
07/06	PT 22	07/06	Rút TGNH BIDV về nhập quỹ	200.000.000	200.000.000					
			...							
26/06	PT 30	26/06	Công ty Hương Giang mua thép thanh toán bằng TM	11.897.600		1.081.600	10.816.000			
			...							
			Cộng PS	5.432.212.368	1.250.000.000	245.277.565	2.452.775.654	...		

Biểu mẫu số 3.2

Sv: Đào Mạnh Hùng

Ngày tháng	Chứng từ		Diễn giải	Ghi có TK 111	Ghi nợ các tài khoản khác					
	SH	NT			112	133	642	...	Tài khoản khác	
									Số tiền	Số hiệu
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	E
			...							
03/06	PC 86	03/06	Ông Hiếu nộp tiền NH Quân Đội	105.000.000	105.000.000					
			...							
20/06	PC 95	20/06	Công ty thanh toán tiền điện	986.238		89.658	896.580			
			...							
30/06	PC 111	30/06	Công ty thanh toán tiền điện thoại	1.481.905		134.718	1.347.187			
			Cộng PS	3.700.202.412	1.115.000.000	72.584.455	51.366.778	...		

3.4.3 Hoàn thiện việc sử dụng tiền trong thanh toán

Việc sử dụng tiền trong thanh toán, kế toán nên sử dụng thông qua hệ thống Ngân hàng và sử dụng một cách triệt để bởi việc thanh toán các khoản tiền lớn qua Ngân hàng. Thanh toán qua các Ngân hàng sẽ đảm bảo an toàn cho quỹ tiền mặt, an toàn cho đồng tiền trong quá trình vận chuyển, tránh xảy ra mất cắp, gian lận, sai sót trong quá trình hạch toán.

Doanh nghiệp hợp tác với ngân hàng lập tài khoản, để thanh toán tiền lương cho cán bộ, nhân viên qua ngân hàng. Bằng cách ký hợp đồng thanh toán bằng thẻ ATM. Hàng tháng doanh nghiệp gửi bảng lương của người lao động cho ngân hàng, ngân hàng sẽ tiến hành thanh toán vào tài khoản cho người lao động.

3.4.4 Hoàn thiện tổ chức bộ máy kế toán

Hiện nay trong nền kinh tế thị trường, các doanh nghiệp lao vào cuộc cạnh tranh nhau để chứng tỏ mình là một doanh nghiệp có tiềm năng nhằm thu hút vốn đầu tư tạo ra lợi nhuận cao nhất. Muốn làm được điều này, thì các nhà quản lý cần phải có chiến lược cạnh tranh, nghiên cứu thị trường để khai thác một cách có hiệu quả nhất để đạt được lợi nhuận trong kinh doanh. Phòng kế toán cần chú trọng công tác đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ cho các cán bộ kế toán, tất cả các cán bộ đều phải có trình độ đại học, có trình độ nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ. Đó là điều kiện hết sức thuận lợi, đồng thời ban lãnh đạo Công ty phải phân công, phân nhiệm rõ ràng cho từng người để tạo lên bộ máy hoàn chỉnh. Phòng kế toán sẽ làm việc ăn khớp nhịp nhàng, có hiệu quả, cung cấp số liệu cụ thể, chính xác, chi tiết và tổng hợp cho những nhà quản lý một cách đầy đủ, kịp thời nhằm thực hiện tốt nhất công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng.

Công ty phải quan tâm hơn nữa đến việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ của cán bộ công nhân viên trong toàn Công ty nói chung và phòng kế toán nói riêng nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của kế toán trong giai đoạn mới bằng cách gửi nhân viên đi học các lớp đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ mở rộng tầm hiểu biết đáp ứng kịp thời những thay đổi của chế độ kế toán hiện hành. Nhờ đó, Công ty sẽ tạo được một đội ngũ kế toán có năng lực, trình độ, kinh nghiệm, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, yêu nghề.

3.4.5 Hoàn thiện về việc ứng dụng phần mềm kế toán

Nếu như trước đây khi kế toán viên cộng sổ kế toán sai thì toàn bộ các báo cáo tài chính quản trị có liên quan đều phải được lập lại từ đầu và thời gian tiêu tốn cho việc này có thể mất vài ngày thậm chí tới vài tuần để hoàn thành thì nay với sự hỗ trợ của phần mềm kế toán, người sử dụng có thể giảm tối đa thời gian lãng phí vào việc chỉnh sửa dữ liệu, sổ sách, báo cáo từ vài ngày xuống còn vài phút. Mặt khác công tác kế toán thủ công đòi hỏi cần nhiều nhân sự làm kế toán trong khi phần mềm kế toán do tự động hóa hoàn toàn các công đoạn tính toán, lưu trữ, tìm kiếm và in xuất báo cáo nên tiết kiệm được nhân sự và thời gian, chính điều này đã góp phần tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp.

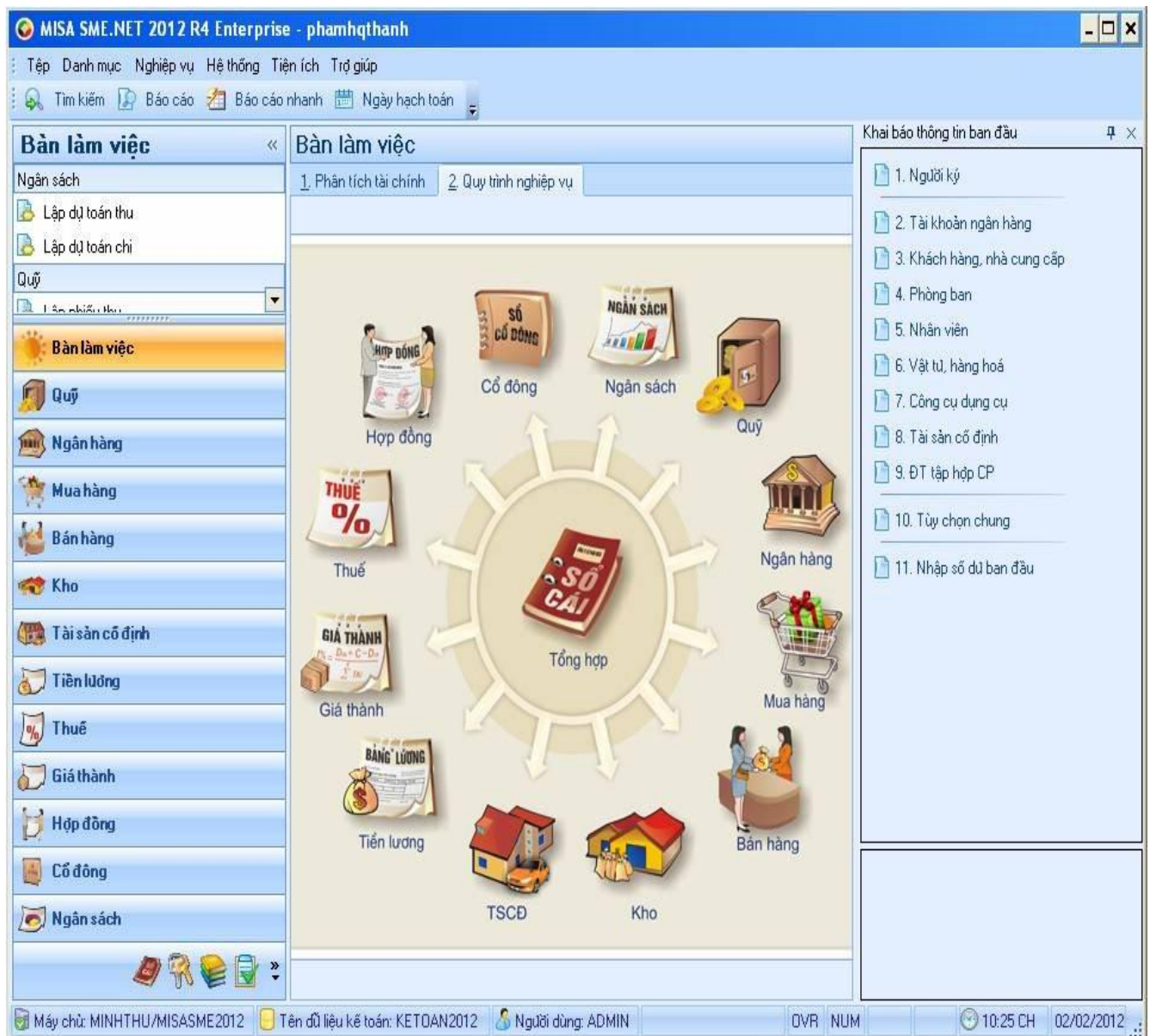
Với quy mô của công ty cổ phần ALPHA hiện nay thì nên sử dụng phần mềm kế toán MISA. Em xin giới thiệu phần mềm MISA SME.NET 2012 được phát triển trên nền tảng .NET của Microsoft giúp tiết kiệm chi phí đầu tư và dễ dàng sử dụng. MISA SME.NET 2012 gồm 13 phân hệ là ngân sách, quỹ, ngân hàng, mua hàng, bán hàng, kho, tài sản cố định, tiền lương, giá thành, thuế, hợp đồng, cổ đông và tổng hợp.

Với những tính năng nổi bật như lập dự toán ngân sách và kiểm soát chi tiêu, phân tích tài chính, tính giá thành theo nhiều phương pháp, in báo cáo thuế kèm theo mã vạch, thanh toán ngân hàng trực tuyến, quản lý cổ đông, tự động cập nhật qua internet, chương trình này được thiết kế dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, với mục tiêu giúp doanh nghiệp không cần đầu tư nhiều chi phí, không cần hiểu biết nhiều về tin học và kế toán mà vẫn có thể sở hữu và làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán, quản lý mọi nghiệp vụ phát sinh của mình.

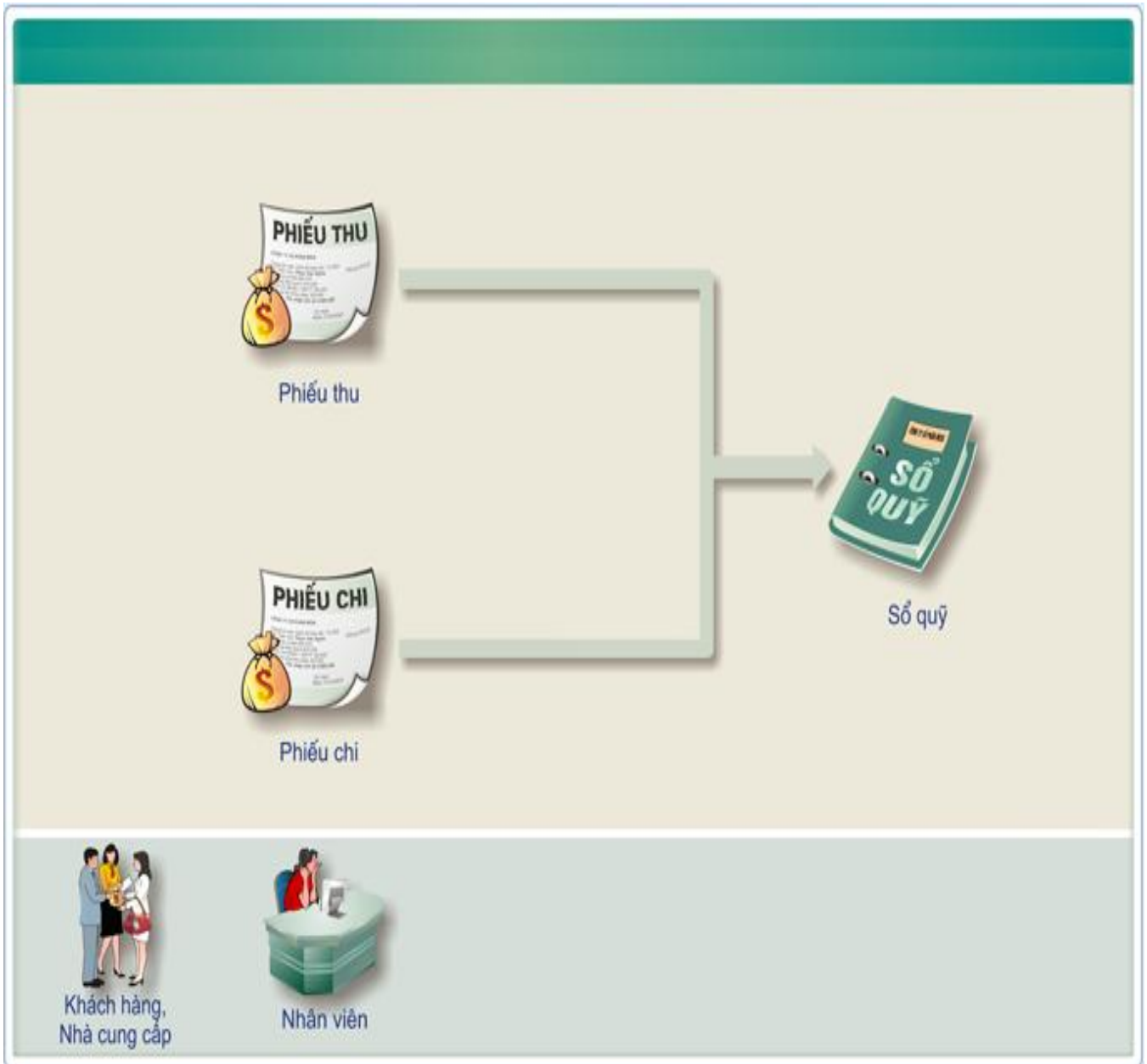
Sau đây là 1 số hình ảnh của MISA SME.NET 2012



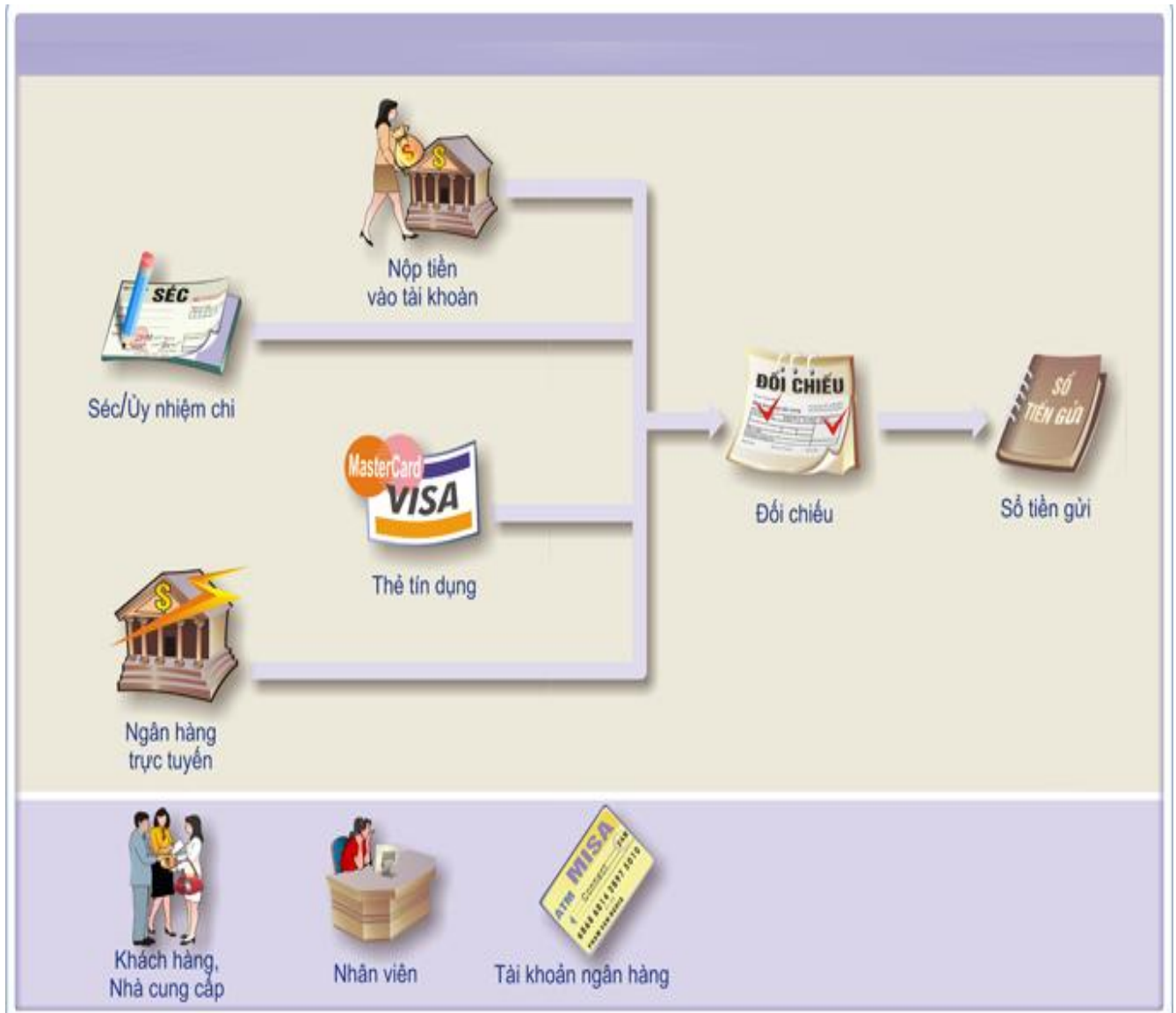
Hình 3.1 Hình ảnh giao diện phần mềm MISA SME.NET 2012



Hình 3.2 Hình ảnh bàn làm việc phần mềm MISA SME.NET 2012



Hình 3.3 Hình ảnh kế toán vốn bằng tiền mặt phần mềm MISA SME.NET 2012



3.4 Hình ảnh kế toán vốn bằng tiền gửi ngân hàng phần mềm MISA SME.NET 2012

Kết Luận

Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, vốn bằng tiền đóng vai trò quan trọng không thể phủ nhận được đối với doanh nghiệp. Vấn đề hoàn thiện và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn là yêu cầu số một và ngày càng trở nên bức thiết, trong đó công tác kế toán đóng vai trò rất quan trọng. Công tác kế toán vốn bằng tiền có tốt thì doanh nghiệp mới quản lý được nguồn vốn của mình và từ đó phát triển và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Ban lãnh đạo công ty luôn ý thức được tầm quan trọng của công tác kế toán vốn bằng tiền với sự cố gắng của mình, công ty đang từng bước hoàn thiện nâng cao hiệu quả sử dụng vốn thông qua công tác kế toán. “Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền” là một đề tài rất có ý nghĩa cả về thực tiễn lẫn lý luận. Với sự vận dụng vào tình hình thực tế tại Công ty cổ phần ALPHA, em đã trình bày về thực trạng tổ chức hạch toán kế toán vốn bằng tiền của Công ty và đưa ra một số ý kiến nhằm hoàn thiện tổ chức hạch toán kế toán vốn bằng tiền tại Công ty.

Qua thời gian thực tập tại công ty, với kiến thức và sự hiểu biết đã được học, được sự giúp đỡ, hướng dẫn của Ban lãnh đạo trường Đại học Dân lập Hải Phòng, được sự chỉ bảo tận tình của thầy cô giáo trong trường, đặc biệt được sự giúp đỡ nhiệt tình của Ths. Phạm Thị Nga - Giảng viên hướng dẫn, cùng với cán bộ kế toán, nhân viên công ty cổ phần ALPHA, em đã vận dụng lý thuyết, tìm hiểu thực tế công tác kế toán tại công ty, học tập thêm những bài học và kinh nghiệm làm việc quý báu.

Em xin gửi lời cảm ơn tới các thầy cô giáo khoa Quản trị kinh doanh nói chung và ngành Kế toán - Kiểm toán trường Đại học Dân lập Hải Phòng nói riêng, cũng như xin gửi lời cảm ơn đến cô Phạm Thị Nga đã tận tình chỉ bảo và cảm ơn tới các cán bộ kế toán của công ty cổ phần ALPHA đã giúp đỡ em hoàn thành đợt thực tập cũng như bài khóa luận này.

Do thời gian thực tập có hạn và trình độ hiểu biết còn hạn chế nên bài khóa luận này còn nhiều thiếu sót. Vì vậy, em rất mong được sự chỉ bảo, góp ý của các thầy cô giáo, cán bộ kế toán công ty cũng như các bạn sinh viên trong toàn khoa để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn, em được học hỏi nhiều hơn.

Em xin chân thành cảm ơn !

Sv: Đào Mạnh Hùng